CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH DẦU KHÍ

Guotai Junan (VN) Research
Aug 2024

CẬP NHẬT NGÀNH DẦU KHÍ TOÀN CẦU

- **Nguồn cung tăng chậm trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị và rủi ro suy thoái**
- **Một số yếu tố ảnh hưởng đến giá dầu trong ngắn và trung hạn:**
  - OPEC duy trì kế hoạch cắt giảm sản lượng.
  - Xung đột leo thang tại Trung Đông
  - Mặt khác, giá dầu hiện tại vẫn ở mức thấp xuất phát từ lo ngại về nguy cơ suy thoái kinh tế Mỹ, quốc gia tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới và sức mua hạn chế từ Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới.

NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM

- Tổng quan ngành Dầu khí Việt Nam
- **Giai đoạn 2024-2030 sẽ là giai đoạn tăng trưởng vàng của ngành dầu khí Việt Nam**, theo sát định hướng về quy hoạch phát triển năng lượng của Việt Nam liên quan đến điện khí và kế hoạch khai thác các mỏ dầu khí
- Dự án trọng điểm Lô B Ô Môn và tiến độ

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- **Cổ phiếu khuyến nghị: PVS, PVD, GAS, PLX.**

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

Nguồn cung dầu khí toàn cầu năm nay được dự kiến ở mức thận trọng khi cân đối các yếu tố về nhu cầu

Theo báo cáo cập nhật tháng 7 của IEA, tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới chậm lại trong quý 2/2024, chỉ còn 710 nghìn thùng/ngày, mức tăng hàng quý thấp nhất trong hơn một năm. Tiêu thụ dầu ở Trung Quốc, động lực tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu từ lâu, đã giảm trong cả tháng 4 và tháng 5, và hiện được đánh giá thấp hơn một chút so với mức của năm trước trong quý 2 năm 2024. Điều đó hoàn toàn trái ngược với mức tăng hàng năm là 1.5 triệu thùng/ngày vào năm 2023 và 740 kb/ngày trong quý 1 năm 2024. Nhu cầu về nhiên liệu công nghiệp và nguyên liệu hóa dầu yếu. Ngược lại, dữ liệu phân phối gasoil và naphtha trong quý hai của các nền kinh tế OECD lại cao hơn dự kiến, có khả năng báo hiệu sự phục hồi vừa chớm nở trong lĩnh vực sản xuất đang suy yếu của Châu Âu. Kỳ vọng tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới trong năm 2024 và 2025 hầu như không thay đổi ở mức lần lượt là 970 kb/d và 980 kb/d.

Đồng thời, nguồn cung dầu toàn cầu có xu hướng cao hơn, với sản lượng trong quý 2 năm 2024 tăng 910 nghìn thùng/ngày so với quý 1 năm 24, dẫn đầu là Hoa Kỳ. Sản lượng được dự báo sẽ tăng thêm 770 kb/d trong quý 3 năm 2024 với các nước ngoài OPEC+ mang lại mức tăng 600 kb/d. Trong cả năm 2024, tăng trưởng nguồn cung dầu toàn cầu được dự báo sẽ đạt trung bình 770 nghìn thùng/ngày, điều này sẽ thúc đẩy nguồn cung dầu lên mức kỷ lục 103 triệu thùng/ngày. Sản lượng ngoài OPEC+ dự kiến sẽ tăng 1.5 triệu thùng/ngày, trong khi sản lượng của OPEC+ sẽ giảm 740 nghìn thùng/ngày so với cùng kỳ năm trước nếu việc cắt giảm tự nguyện hiện tại được duy trì. Tăng trưởng nguồn cung toàn cầu vào năm 2025 được dự đoán ở mức 1.8 triệu thùng/ngày, trong đó các nước ngoài OPEC+, chủ yếu ở Hoa Kỳ, Canada, Guyana và Brazil, dẫn đầu mức tăng trong năm thứ ba liên tiếp, tăng thêm 1.5 triệu thùng/ngày.

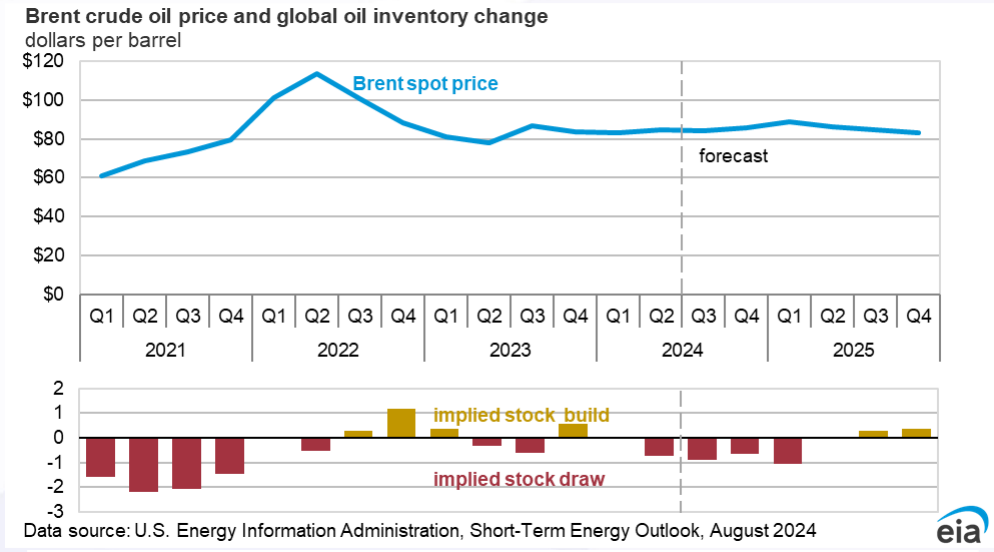

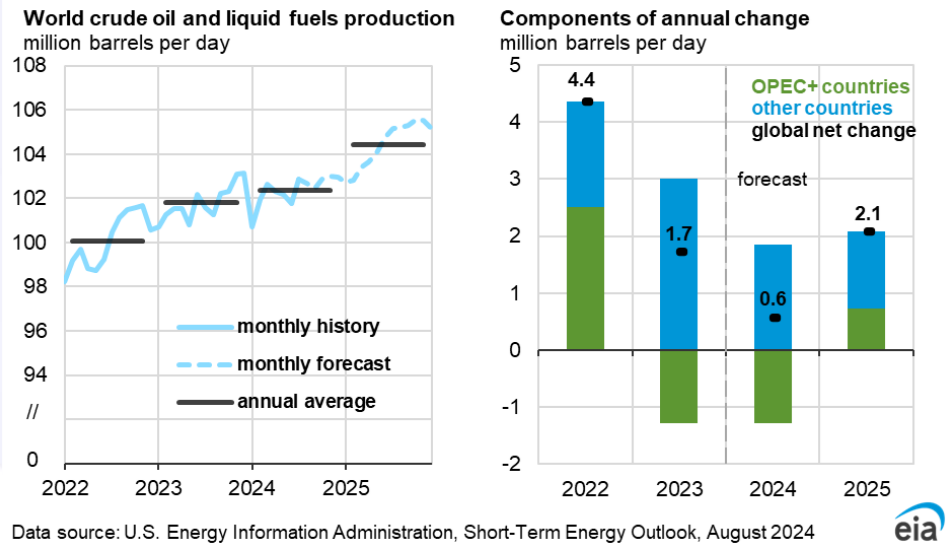

Nguồn: IEA, GTJASVN Research

Một số yếu tố ảnh hưởng đến giá dầu trong ngắn và trung hạn

- OPEC duy trì kế hoạch cắt giảm sản lượng. Tháng 6/2024, cuộc họp cấp bộ trưởng OPEC+ đã quyết định gia hạn kế hoạch cắt giảm sản lượng hiện tại ít nhất đến quý III năm nay. Tám quốc gia OPEC+ cũng tuyên bố tại cuộc họp sẽ gia hạn cắt giảm sản lượng tự nguyện 2,2 triệu thùng mỗi ngày đến hết tháng 9/2024 và mức cắt giảm sẽ thu hẹp dần hàng tháng cho đến hết tháng 9/2025.
- Xung đột leo thang tại Trung Đông vào đầu tháng 8 sau vụ ám sát thủ lĩnh chính trị Hamass Ismail Haniyeh tại Tehran
- Rủi ro chiến tranh tại khu vực này leo thang với khả năng cao Iran và Hezbollah có thể tấn công Israel. Diễn biến này dấy lên lo ngại về việc ảnh hưởng đến nguồn cung dầu. Bên cạnh đó, các đòn trả đũa của Iran cũng có thể làm gián đoạn dòng chảy dầu qua Eo biển Hormuz, nơi khoảng 30% lượng dầu của thế giới đi qua.
- Ngoài ra, còn những lo ngại về nguồn cung khi Tập đoàn Dầu khí quốc gia Libya ngày 6/8 thông báo sẽ bắt đầu giảm dần sản lượng tại mỏ dầu Sharara.
- Mặt khác, giá dầu hiện tại vẫn ở mức thấp xuất phát từ lo ngại về nguy cơ suy thoái kinh tế Mỹ, quốc gia tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới và sức mua hạn chế từ Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới.

GDP growth forecast

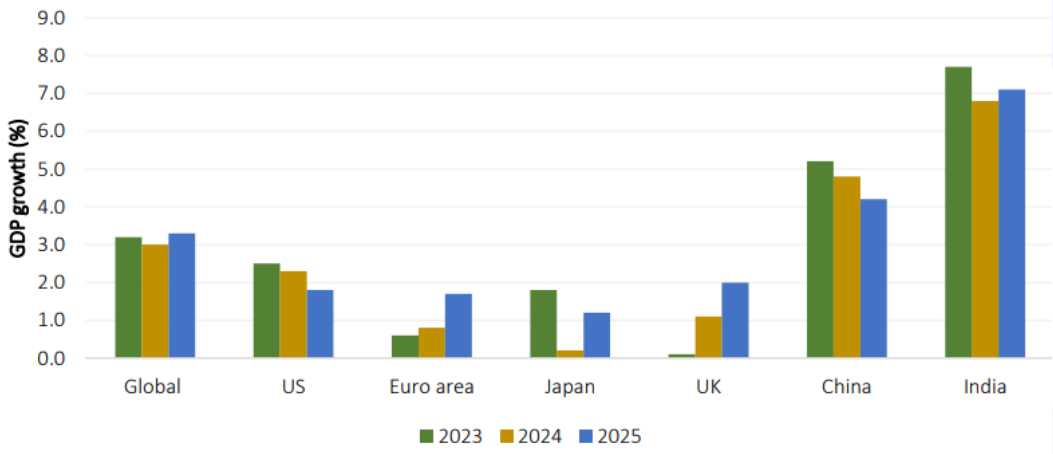

Brent oil price (USD/br)

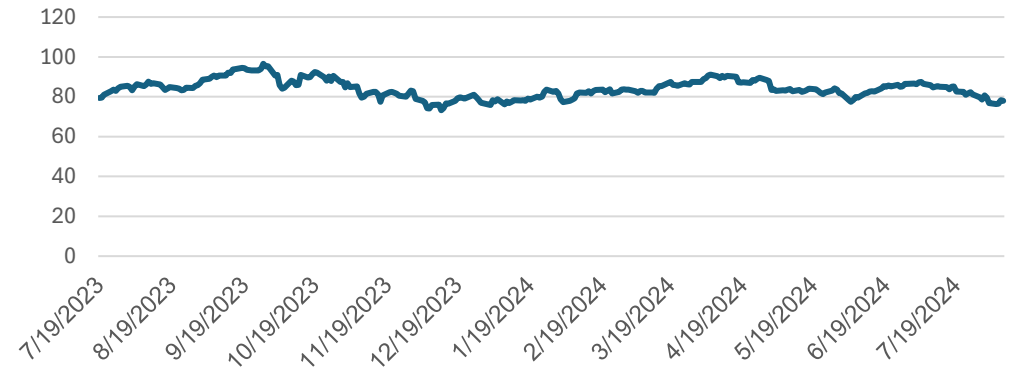

Nguồn: Bloomberg, aecf, GTJASVN Research

Hoạt động khai thác dầu khí toàn cầu và Nguồn cung

OPEC+ crude oil production[1]
million barrels per day

	May 2024 Supply	Jun 2024 Supply	May Prod vs Target	Jun-2024 Implied Target[1]	Sustainable Capacity[2]	Eff Spare Cap vs Jun[3]
Algeria	0.9	0.91	0.0	0.91	0.99	0.08
Congo	0.26	0.26	-0.02	0.28	0.27	0.01
Equatorial Guinea	0.06	0.05	-0.02	0.07	0.06	0.01
Gabon	0.22	0.22	0.05	0.17	0.22	0.0
Iraq	4.3	4.26	0.26	4.0	4.87	0.61
Kuwait	2.49	2.48	0.07	2.41	2.88	0.4
Nigeria	1.28	1.32	-0.18	1.5	1.42	0.1
Saudi Arabia	9.03	8.85	-0.13	8.98	12.11	3.26
UAE	3.25	3.28	0.37	2.91	4.28	1.0
Total OPEC-9[4]	**21.79**	**21.63**	**0.41**	**21.22**	**27.1**	**5.47**
Iran[5]	3.35	3.35			3.8	
Libya[5]	1.19	1.19			1.23	0.04
Venezuela[5]	0.88	0.89			0.87	-0.02
Total OPEC	**27.21**	**27.06**			**33.0**	**5.5**
Azerbaijan	0.46	0.49	-0.06	0.55	0.49	-0.0
Kazakhstan	1.49	1.57	0.11	1.47	1.62	0.05
Mexico[6]	1.56	1.58			1.6	0.02
Oman	0.76	0.76	0.0	0.76	0.85	0.09
Russia	9.24	9.22	0.24	8.98	9.76	
Others[7]	0.74	0.75	-0.12	0.87	0.86	0.1
Total Non-OPEC	**14.25**	**14.38**	**0.17**	**12.62**	**15.17**	**0.26**
OPEC+ 18 in Nov 2022 deal[5]	**34.48**	**34.43**	**0.58**	**33.85**	**40.67**	**5.71**
Total OPEC+	**41.46**	**41.44**			**48.17**	**5.76**

1. Includes extra voluntary curbs where announced. 2. Capacity levels can be reached within 90 days and sustained for an extended period. 3. Excludes shut in Iranian, Russian crude. 4. Angola left OPEC effective 1 Jan 2024. 5. Iran, Libya, Venezuela exempt from cuts. 6. Mexico excluded from OPEC+ compliance. 7. Bahrain, Brunei, Malaysia, Sudan and South Sudan.

Giá thuê trung bình và tỷ lệ thuê giàn jackup tăng mạnh tại khu vực Đông Nam Á trong bối cảnh nguồn cung giàn khoan mới tiếp tục khan hiếm

Worldwide Semisubmersibles >7,500 ft
Average day rate v Total contracted utilization

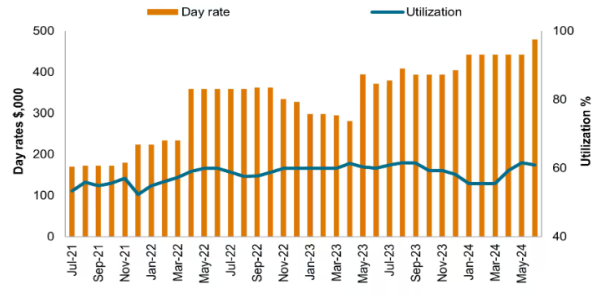

Data compiled July 15, 2024.
Source: Petrodata Rigs, a product of S&P Global Commodity Insights.
© 2024 S&P Global.

Worldwide Drillships >7,500 ft
Average day rate v Total contracted utilization

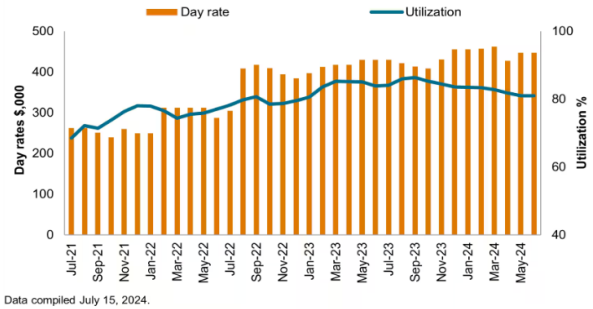

Data compiled July 15, 2024.
Source: Petrodata Rigs, a product of S&P Global Commodity Insights.
© 2024 S&P Global.

Southeast Asia Jackups 361-400 IC
Average day rate v Total contracted utilization

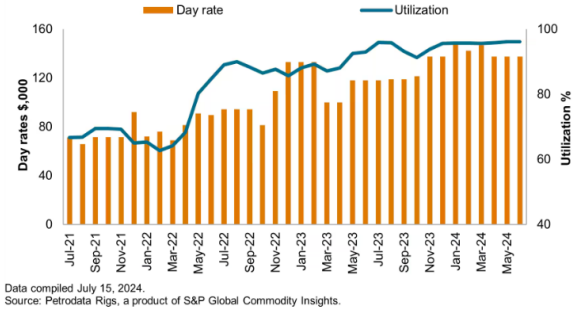

Data compiled July 15, 2024.
Source: Petrodata Rigs, a product of S&P Global Commodity Insights.
© 2024 S&P Global.

Middle East Jackups 361-400 IC
Average day rate v Total contracted utilization

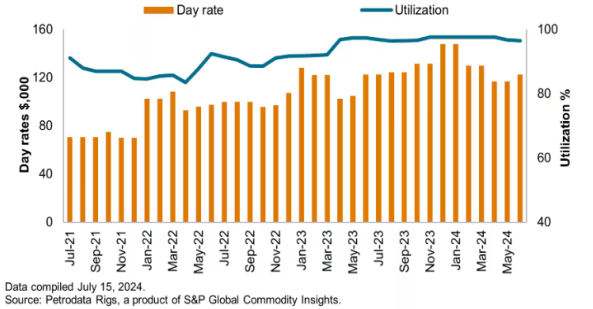

Data compiled July 15, 2024.
Source: Petrodata Rigs, a product of S&P Global Commodity Insights.
© 2024 S&P Global.

Nguồn: IEA.org, S&P Global, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

TỔNG QUAN

Theo số liệu thống kê của BP, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 28 trên tổng số 52 nước trên thế giới có tài nguyên dầu khí. Tính đến hết năm 2013, trữ lượng dầu thô xác minh của Việt Nam vào khoảng 4.4 tỷ thùng đứng thứ nhất trong khu vực Đông Nam Á, còn lượng khí xác minh của Việt Nam vào khoảng 0.6 nghìn tỷ m3 , đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia và Malaysia). Kể từ khi tấn dầu thô đầu tiên được khai thác năm 1986, ngành Dầu khí Việt Nam đến nay đã khai thác được khoảng 430 triệu tấn dầu trong nước và khoảng 180 tỉ m3 khí.

Là ngành kinh doanh đặc thù liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia, ngành dầu khí Việt Nam chịu sự quản lý trực tiếp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam-PVN) và sự giám sát của Bộ Công Thương. PVN đã thành lập các công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ – công ty con, tham gia vào toàn bộ chuỗi giá trị ngành, từ khai thác đến phân phối sản phẩm.

Ngành dầu khí đóng vai trò quan trọng trong nguồn thu Ngân sách Nhà nước (NSNN) của Việt Nam. Theo đó, hàng năm, PVN đóng góp trung bình 25 - 30% tổng thu ngân sách Nhà nước (giai đoạn trước năm 2015) và hiện nay đóng góp trung bình 9%-11% tổng thu NSNN, 10%-13%GDP. Riêng nguồn thu từ dầu thô chiếm 5%-6% tổng thu NSNN.

Với 5 hệ thống đường ống dẫn khí lớn, hằng năm, PVN cung cấp gần 9-11 tỉ m3 khí cho sản xuất 35% sản lượng điện quốc gia, 70% sản lượng đạm và 70-80% lượng khí cho các hộ tiêu thụ dân dụng của cả nước. PVN cũng là doanh nghiệp đứng thứ 2 về cung cấp điện với tổng công suất các nhà máy điện đạt 6,605 MW, chiếm khoảng 15% tổng sản lượng điện quốc gia. Hai nhà máy Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ của PVN cung cấp ra thị trường trên 15 triệu tấn urê/năm, đáp ứng khoảng 70% nhu cầu phân bón trong nước, góp phần chấm dứt tình trạng khan hiếm phân bón, phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu. Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất, công trình thế kỷ, biểu tượng của ngành lọc hóa dầu Việt Nam, từ khi chính thức đưa vào vận hành đến nay đã sản xuất khoảng 6 triệu tấn dầu/năm, đáp ứng khoảng 30% nhu cầu xăng dầu trong nước.

Không chỉ đóng vai trò quan trọng về mặt kinh tế, ngành Dầu khí còn có những đóng góp quan trọng trong việc khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên Biển Đông.

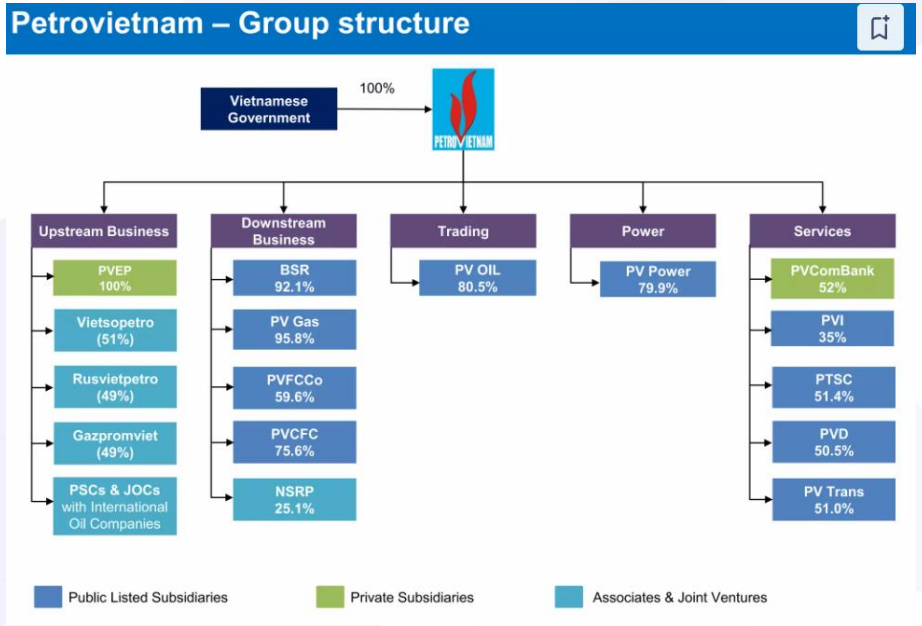

Nguồn: PVN, GTJASVN Research

Nguồn cung dầu thô, sản phẩm xăng dầu đến từ cả kênh nội địa và nhập khẩu

Việt Nam vẫn phải nhập nhiều dầu thô nhằm đáp ứng đủ đầu vào cho 2 nhà máy lọc dầu trong nước, gồm Dung Quất và Nghi Sơn. 80% dầu thô phục vụ cho 2 nhà máy này đến từ nguồn nhập khẩu. Lý do khiến Việt Nam là quốc gia khai thác dầu thô, xuất khẩu nhưng vẫn phải nhập dầu thô về lọc, theo các chuyên gia, chủ yếu để tối ưu hóa kỹ thuật, kinh tế và hiệu quả hoạt động của các nhà máy lọc dầu. Mỗi nhà máy lọc dầu được thiết kế công nghệ sử dụng loại dầu thô khác nhau. Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn sử dụng 100% dầu thô nhập khẩu từ vùng vịnh, loại dầu khai thác trên sa mạc, đá phiến. Còn Nhà máy lọc dầu Dung Quất được thiết kế để tiêu thụ dầu thô khai thác từ mỏ Bạch Hổ. Tuy nhiên, vài năm qua lượng khai thác dầu từ mỏ này ngày càng sụt giảm, trong khi số dầu khai thác từ các mỏ khác lại không tối ưu hoá với công nghệ của nhà máy, nên họ phải nhập thêm dầu thô phù hợp để về lọc. Ngoài ra, việc nhập khẩu này trong nhiều trường hợp có lợi về giá so với mua dầu thô từ nguồn trong nước.

Hai nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn hiện cung ứng mỗi năm 10-13 triệu m3, tấn xăng, dầu thành phẩm các loại, tương ứng khoảng 70% nhu cầu tiêu dùng nhu cầu xăng, dầu trong nước. 30% nhu cầu tiêu dùng còn lại đến từ kênh nhập khẩu, chủ yếu từ các nước khu vực Đông Nam Á, Hàn Quốc…. Đây là những thị trường Việt Nam có thể tận dụng ưu đãi thuế nhập khẩu từ các hiệp định thương mại tự do đã ký.
Việc phụ thuộc vào hoạt động nhập khẩu khiến KQKD các doanh nghiệp ngành dầu khí phụ thuộc lớn hơn vào diễn biến giá dầu quốc tế.

Top oil exporters to Vietnam

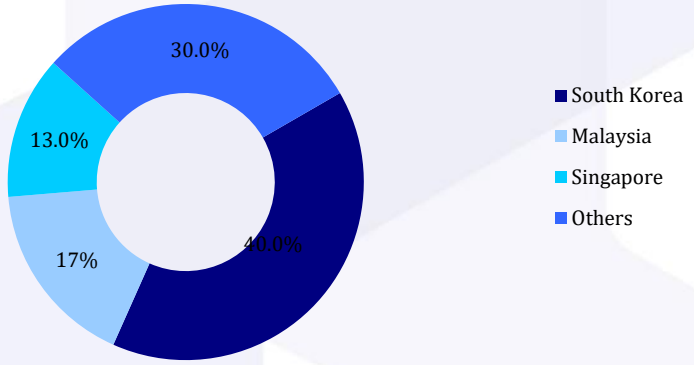

Petroleum wholesaler market share (2022)

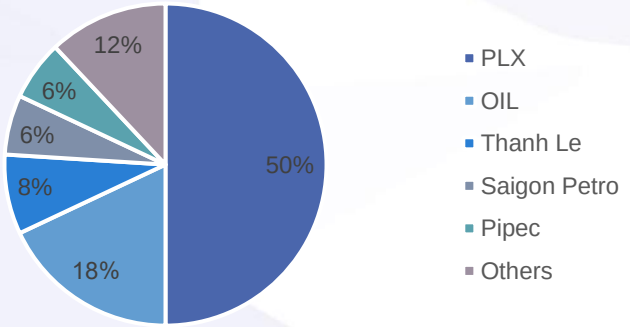

Nguồn: VESS, GTJASVN Research

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU KHÍ

THƯỢNG NGUỒN

Thăm dò, khai thác dầu thô, khí
Doanh nghiệp: PVS, PVD, PVC, PXS

TRUNG NGUỒN

Vận chuyển dầu, khí
Doanh nghiệp: PVT, PVS, PVX, PVB, GAS

HẠ NGUỒN

Chế biến dầu, khí => Thành phẩm: LPG, LNG, CNG, xăng, dầu nhớt,...làm đầu vào cho các nhà mày điện, đạm, sản xuất công nghiệp), lọc hóa dầu, phân phối
Doanh nghiệp: PLX, BSR, PVS , GAS, OIL

Nguồn: PVN, GTJASVN Research

Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Phó Thủ tướng dã phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm:

1. **Quy hoạch năng lượng quốc gia** bao gồm các phân ngành: dầu khí, than, điện, năng lượng mới và tái tạo với các nhiệm vụ từ điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò, khai thác, sản xuất, tồn trữ, phân phối đến sử dụng và các hoạt động khác có liên quan. Các quy hoạch thuộc lĩnh vực năng lượng tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ được tích hợp vào Quy hoạch năng lượng quốc gia bao gồm Quy hoạch phát triển ngành dầu khí, Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí, Quy hoạch phát triển ngành than, Quy hoạch năng lượng tái tạo sẽ không được tiếp tục thực hiện như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.
2. **Dự kiến nhu cầu (kế hoạch) sử dụng đất**: Nhu cầu đất cho phát triển cơ sở và kết cấu hạ tầng ngành năng lượng khoảng 93.54 – 97.24 nghìn ha trong giai đoạn 2021 - 2030 và định hướng khoảng 171.41 – 196.76 nghìn ha giai đoạn 2031 - 2050. Diện tích mặt biển cho các công trình ngoài khơi, đến năm 2030 ước tính khoảng 334,800 ha, đến năm 2050 khoảng 1,302,000 – 1,701,900 ha.
3. **Xác định nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch**

Toàn bộ vốn đầu tư cho các dự án ngành năng lượng sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư của ngành năng lượng toàn giai đoạn 2021 - 2030 khoảng: 4,133 – 4,808 nghìn tỷ đồng. Phân kỳ đầu tư các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2021 - 2025: khoảng 1,640 – 1,887 nghìn tỷ đồng.
- Giai đoạn 2026 - 2030: khoảng 2,493 – 2,921 nghìn tỷ đồng.

Nguồn: GTJASVN Research

Định hướng phát triển ngành dầu khí theo Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

Theo chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đối với ngành dầu khí, mục tiêu đề ra là tăng sản lượng khai thác dầu thô và khí; phát triển thị trường khí và xây dựng cơ sở hạ tầng cho phân phối và nhập khẩu khí; sản lượng sản phẩm xăng dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu trong nước; bảo đảm mức dự trữ chiến lược xăng dầu đạt tối thiểu 90 ngày nhập ròng; đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) khoảng 12-15 tỷ m3 vào năm 2030 và khoảng 20 tỷ m3 vào năm 2045. Để đạt được những mục tiêu trên, Bộ Công Thương đã xây dựng định hướng phát triển cho từng lĩnh vực của ngành dầu khí, bao gồm lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; công nghiệp khí, chế biến dầu khí; vận chuyển, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí. Một số kế hoạch cụ thể bao gồm:

- **Tìm kiếm thăm dò dầu khí**: Tập trung đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn, Mã Lai - Thổ Chu, sông Hồng, đặc biệt 03 khu vực: bể Cửu Long, Mã Lai - Thổ Chu, Nam bể sông Hồng và Trung tâm bể Nam Côn Sơn…
- **Khai thác dầu khí**: Tiếp tục triển khai công tác phát triển, đưa vào khai thác cùng với việc triển khai công tác tận thăm dò các dự án khí Lô B, mỏ khí Cá Voi Xanh, các mỏ thuộc dự án khí Tây Nam và mỏ Báo Vàng, Báo Trắng. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ hai dự án khí lớn: dự án Lô B&48/95 và 52/97 và dự án Cá Voi Xanh.
- **Lĩnh vực công nghiệp khí**: Phát triển lĩnh vực công nghiệp khí hoàn chỉnh, đồng bộ tất cả các khâu: khai thác - thu gom - vận chuyển - chế biến - dự trữ - phân phối khí và xuất nhập khẩu sản phẩm khí;Thúc đẩy các dự án vận chuyển khí thiên nhiên (đặc biệt là các dự án gắn với khai thác mỏ khí Lô B, Cá Voi Xanh...); Triển khai đầu tư xây dựng kho cảng LNG và nhập khẩu khí thiên nhiên…

Nguồn: Quyết định số 215/QĐ-TTg , GTJASVN Research

Quy hoạch năng lượng quốc gia- Quy hoạch điện VIII tập trung thúc đẩy điện khí và điện năng lượng tái tạo

Quyết định số 500/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) gồm một số nội dung chính:

Về tiềm năng/trữ lượng tài nguyên, theo nhìn nhận của chuyên gia Tạp chí Năng lượng Việt Nam: Quy hoạch đã xem xét, cập nhật các nghiên cứu, đánh giá về tiềm năng/trữ lượng, khả năng khai thác của các loại tài nguyên năng lượng trong nước, từ đó xác định những thách thức lớn khi Việt Nam sẽ ngày càng phụ thuộc hơn vào nguồn năng lượng nhập khẩu. Theo đó, Quy hoạch đã đưa ra mục tiêu nhằm giảm phụ thuộc năng lượng nhập khẩu, tăng chủ động tự cung, tự cấp bằng phát triển các nguồn năng lượng tái tạo trong nước.

Với tầm nhìn dài hạn, Quy hoạch đã tăng cao quy mô các nguồn năng lượng tái tạo, vốn có tiềm năng lớn của Việt Nam (tiềm năng kỹ thuật 600 GW điện gió ngoài khơi, trên 960 GW điện mặt trời các loại…).
Quy hoạch nhấn mạnh Định hướng chuyển đổi dần nguồn huy động điện hỏi nguồn nhiên liệu hóa thạch: giảm phụ thuộc vào điện than và tăng huy động điện từ điện khí và năng lượng tái tạo. Cụ thể:

- Điện than: phát triển các dự án còn lại và sau 2030 không phát triển thêm
- **Điện khí: phát triển mạnh đến năm 2035 và sau đó không phát triển thêm.**
- Điện năng lượng tái tạo (bao gồm thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) tăng huy động từ nay đến 2050.

Với các mục tiêu ở trên đây, có thể thấy xu hướng trọng tâm liên quan đến ngành dầu khí: giai đoạn từ nay đến năm 2030 là giai đoạn tăng trưởng đỉnh cao của các doanh nghiệp trong ngành dầu khí với việc đẩy mạnh khai thác các mỏ khí, phục vụ huy động điện khí. Chúng tôi nhấn mạnh vai trò quan trọng chạy nền của điện khí trong chiến lược năng lược quốc gia, theo đó điện khí sẽ được huy động ổn định theo quy hoạch đến năm 2050 sau giai đoạn tăng tốc đến năm 2035 (theo Quy hoạch Điện VIII).

Tỷ trọng nguồn điện theo quy hoạch điện VIII

	2020	2030	2050
Nhiệt điện than	29%	20.50 %	4.50%
Điện khí	10.20 %	21.80 %	7% (sau 2035 không phát triển thêm)
Điện NLTT (thủy điện, điện mặt trời, gió, sinh khối)	40%	50.30 %	69.80 %

Nguồn: nangluongvietnam.vn, GTJASVN Research

Danh mục dự án quan trọng/ưu tiên trong lĩnh vực năng lượng

CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

Lĩnh vực khai thác dầu thô						
STT	**Tên dự án**	**Bể**	**Giai đoạn**		**Ghi chú**	
			2021-2025	2026-2030		
1	Lô 09-1	Cửu Long	X	X	Các khu vực đã và đang tận thăm dò	
2	Lô 09-2/09 (Kình Ngư Trắng- Kình Ngư Trắng Nam)	Cửu Long	X			
3	Lô 15-1/05 (Lạc Đà Vàng)	Cửu Long	X			
4	Lô 05-1a (Đại Hùng Pha 3)	Nam Côn Sơn	X			
Lĩnh vực khai thác khí và condensate						
STT	**Tên dự án**	**Bể**	**Giai đoạn**		**Ghi chú**	
			2021-2025	**2026-2030**		
1	Lô B (48/95 & 52/97)	Mã Lai- Thổ Chu		X	Dự kiến có dòng khí đầu tiên (first gas) tháng 12/2026	
2	Lô 118 (Cá Voi Xanh)	Sông Hồng		X	Dự kiến first gas 2028	
Dự án đường ống dẫn khí ngoài khơi						
STT	**Tên dự án**	**Công suất**	**Chiều dài dự kiến**	**Giai đoạn**		**Ghi chú**
		tỷ m3/năm	**km**	**2021-2025**	**2026-2030**	
1	Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn	6.4	329		X	Phù hợp với Dự án phát triển mỏ khí Lô B
2	Đường ống dẫn khí từ Lô 118 (mỏ Cá Voi Xanh) về bờ	7 đến 11	90 đến 110		X	Phù hợp với Dự án phát triển mỏ khí Lô 118
Danh mục dự án kho LNG không đi kèm theo nhà máy điện sử dụng LNG làm nhiên liệu trong Quy hoạch điện VIII						
STT	Tên dự án	**Công suất**	**Giai đoạn**	**Địa điểm**	**Ghi chú**	
		triệu tấn/năm				
1	Mở rộng, nâng công suất kho LNG Thị Vải	2	2021-2030	BRVT	Cấp khí cho Nhà máy điện Long An I, II và các hộ tiêu thụ khí khu vực BRVT	

Nguồn: Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, GTJASVN Research

Danh mục dự án quan trọng/ưu tiên trong lĩnh vực năng lượng

CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CÓ TIỀM NĂNG TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU KHÍ					
Danh mục dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí					
STT	Tên dự án	Bể	Giai đoạn	Column1	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
1	Các Lô mở và diện tích đã được hoàn trả	Cửu Long	X	X	Tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030
2	Các Lô mở và diện tích đã được hoàn trả	Nam Côn Sơn	X	X	Tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030
3	Các Lô mở và diện tích đã được hoàn trả	Sông Hồng	X	X	Tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030
4	Các Lô mở và diện tích đã được hoàn trả	Mã Lai-Thổ chu	X	X	Tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030
5	Các Lô mở và diện tích đã được hoàn trả	Phú Khánh		X	
Danh mục dự án khai thác dầu thô					
STT	Tên dự án	Bể	Giai đoạn	Column1	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
1	Phát triển khai thác mở rộng các lô đã khai thác giai đoạn trước		X		
2	Các lô dầu khí có kết quả thăm dò, thẩm lượng của giai đoạn 2026	Cửu Long và các bể khác		X	
3	Lô 206 và 106/10 (Hàm Rồng, Hàm Rồng Đông, Hàm Rồng Nam)	Sông Hồng		X	Sau khi ký được hợp đồng dầu khí

CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CÓ TIỀM NĂNG TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

Lĩnh vực khai thác khí và condensate					
STT	Tên dự án	Bể	Giai đoạn	Column1	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
1	Lô 12/11 (Thiên Nga-Hải Âu)	Nam Côn Sơn	X	X	Phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ khí và tiến độ triển khai dự án
2	Lô 46/7-51 (Nam Du- U Minh)	Mã Lai- Thổ Chu	X	X	Phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ khí và tiến độ triển khai dự án
3	Lô 15-1 (Sư Tử Trắng)	Cửu Long		X	Phụ tthuoocjgia hạn hoặc ký kết PSC mới
4	Lô 06.1 (PLDCC)	Nam Côn Sơn		X	Phụ thuộc vào kết quả thẩm lượng
5	Lô 112-11-113 (Báo Vàng)	Sông Hồng		X	Phụ thuộc vào kết quả thẩm lượng
6	Lô 114-115-116 (Kèn Bầu)	Sông Hồng		X	Phụ thuộc vào kết quả thẩm lượng
7	Lô 103-107/4 (cụm mỏ Kỳ Lân)	Sông Hồng		X	Phụ thuộc vào kết quả thẩm lượng
8	Lô 46-13 (Đầm Dơi, Khánh Mỹ)	Mã Lai- Thổ Chu		X	Phụ thuộc vào phương án phát triển và thị trường tiêu thụ khí
9	Lô 05-2, 05-3 (cấu tạo mới)	Nam Côn Sơn		X	Phụ thuộc vào kết quả thẩm lượng
10	Các Lô dầu khí có kết quả thăm dò, thẩm lượng của giai đoạn trước 2026	Nam Côn Sơn và cac bể khác		X	
11	Các Lô khí đủ điều kiện	Tư Chính- Vũng Mây		X	

Nguồn: Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, GTJASVN Research

Danh mục dự án quan trọng/ưu tiên trong lĩnh vực năng lượng

CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CÓ TIỀM NĂNG TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

Dự án đường ống dẫn khí ngoài khơi					
STT	Tên dự án	Công suất	Chiều dài dự kiến	Giai đoạn	Column1
		tỷ m3/năm	km	2021-2025	2026-2030
1	Hệ thống đường ống từ mỏ Thiên Nga- Hải Âu (Lô 12/11) về mỏ Ròng đôi-Rồng Đôi Tây (Lô 11-2) hoặc về Đường ống Nam Côn Sơn 1	1-1.5	30 to 90	X	X
2	Đường ống từ mỏ Nam Du, U Minh về đường ống PM3- Cà Mau	0.5	30 to 40	X	X
3	Đường ống cấp bù khí PM3-Cà Mau	2.4	37		X
4	Đường ống dẫn khí từ Lô 113 về bờ	1 to 3	150 to 300		X
5	Đường ống dẫn khí từ lô 114-115-116 (mỏ Kèn Bầu) về bờ	4 to 10	150 to 300		X
6	Đường ống dẫn khí Hàm Rồng/Hàm Rồng Đông/Hàm Rồng Nam-Thái Bình	0.5	50 to 60		X
7	Đường ống thu gom khí các mỏ tiềm năng (Phong Lan Dại, Lan Tây…) thuộc Lô 06.1 về Nam Côn Sơn	1.5	20 to 25		X
8	Mở rộng hệ thống đường ống Nam Côn Sơn 2 ngoài khơi				X
9	Đường ống kết nối từ giàn nén trung tâm tại Bạch Hổ-Nam Côn Sơn 2	1 to 7	14		X
10	Đường ống thu gom khí mỏ Sư Tử Trắng về Nam Côn Sơn 2	2 to 4	75 to 125		X
11	Đường ống dẫn khí các mỏ tiềm năng thuộc Lô 09-2/09 về Bạch Hổ		46	X	X
12	Đường ống thu gom khí các mỏ tiềm năng thuộc Lô 04-1, 04-2 kết nối với hệ thống đường ống Nam Côn Sơn 2	1.4	50		X
13	Đường ống dẫn khí từ mỏ Tuna kết nối với đường ống Nam Côn Sơn 1	1 to 4	80 to 250		X
14	Đường ống thu gom khí các mỏ tiềm năng thuộc Lô 103&107/4 về Thái Bình	2 to 4	80 to 100		X
15	Đường ống thu gom khí từ các mỏ tiềm năng thuộc Lô 46/13 kết nối với đường ống Nam Du, U Minh về PM3- Cà Mau	2.2	40 to 60		X

Nguồn: Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

Triển vọng ngành dầu khí đi cùng tính cấp thiết của phát triển điện khí, điện năng lượng tái tạo

Theo Quyết định số 500/QĐ-TTg, tổng công suất nguồn điện đến năm 2030 là 150,489 MW (chưa kể các nguồn điện mặt trời mái nhà hiện có). Với hiện trạng tổng công suất nguồn năm 2023 là khoảng 80,000 MW, quy mô nguồn cần thiết xây mới, đưa vào khoảng 70,489 MW.

Cũng trong quy mô điện xây mới đến năm 2030:

(i) Các dự án điện khí trong nước dự kiến đưa vào 6,900 MW thuộc hai chuỗi khí, điện Lô B - Ô Môn và Cá Voi Xanh, bao gồm các nhà máy điện khí Ô Môn 2, 3, 4 (3,150 MW), miền Trung 1, 2 và Dung Quất 1, 2, 3 (3,750 MW).

(ii) Các dự án điện LNG, với 13 dự án, có tổng quy mô lên tới 22,400 MW.

Hai loại nguồn xây dựng mới là điện khí trong nước và LNG nhập khẩu có tổng công suất lên tới 29,300 MW, chiếm 41.6% tổng công suất nguồn xây mới. Trong khi đó, trong quy hoạch nguồn điện xây mới, tổng công suất điện gió ngoài khơi đưa vào vận hành năm 2030 là 6,000 MW, được phân bố theo các vùng Bắc bộ, Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ và Nam bộ. Nguồn điện gió ngoài khơi dự kiến **chiếm tỷ trọng hơn 8.5% tổng công suất nguồn xây mới**. Như vậy, tổng các nguồn điện gió ngoài khơi và điện khí/LNG cần xây dựng mới dự kiến chiếm tới 50.1% tổng công suất nguồn mới đến năm 2030. Nói cách khác, nguồn điện gió ngoài khơi và điện khí/LNG chiếm một nửa số nguồn điện cần đưa vào trong vòng 7 năm tới.

Bất chấp tầm quan trọng trong quy hoạch năng lượng Việt Nam, tiến độ các dự án điện khí cũng như điện gió tại Việt Nam đều đang chậm hơn dự kiến.

Trong vòng hơn 10 năm qua không có một dự án điện khí nào được đưa vào vận hành. Hai chuỗi dự án điện khí sử dụng nguồn khí trong nước vẫn đang chậm tiến độ:

1. Chuỗi dự án khí, điện Lô B - Ô Môn đã bị lùi tiến độ nhiều lần, chậm 12 năm so với Quy hoạch điện VII điều chỉnh. Sau nhiều năm vướng mắc ở cả khâu thượng nguồn (mỏ khí), trung nguồn (đường ống khí) và hạ nguồn (các nhà máy điện), ngày 30/10/2023 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã tổ chức lễ ký kết các hợp đồng liên quan và triển khai Chuỗi dự án này, với quy mô đầu tư 12 tỷ USD. Dự kiến, nếu đồng bộ triển khai các khâu suôn sẻ, đến cuối năm 2026, đầu năm 2027 sẽ có dòng khí đầu tiên cấp cho các nhà máy điện trong Trung tâm Điện lực Ô Môn.
2. Chuỗi dự án khí, điện Cá Voi Xanh - Chu Lai, Dung Quất được chuyển tiếp từ Quy hoạch điện VII điều chỉnh sang cũng chưa khởi động bất cứ dự án thành phần nào.

Điện gió ngoài khơi mới ở bước đầu quy hoạch:

Với cơ chế khuyến khích các dự án điện năng lượng tái tạo của Chính phủ, đến cuối năm 2020 đã có khoảng 16,500 MW điện mặt trời các loại và gần 4,000 MW điện gió được đưa vào hệ thống điện Việt Nam. Tuy nhiên, các dự án điện gió hầu hết là loại trên bờ và gần bờ, **và Việt Nam chưa có dự án điện gió ngoài khơi nào**.

Theo kinh nghiệm từ các chuyên gia, thông thường thời gian thực hiện một sự án điện gió ngoài khơi kéo dài từ 6 - 8 năm (kể từ khi bắt đầu khảo sát địa điểm), thậm chí có dự án kéo dài tới 11 năm, cho thấy triển vọng huy động nguồn điện gió ngoài khơi, theo quy hoạch đến năm 2030 khó đạt được tiến độ mong muốn nếu chưa có động thái rõ ràng nào ngay bây giờ. **Mặc dù khó triển khai, tuy nhiên điện gió ngoài khơi vẫn có những ưu điểm nhờ tích ổn định và quy mô chưa được khai thác.**

Nguồn: nangluongvietnam.vn, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

Dự án Lô B Ô Môn

TỔNG QUAN DỰ ÁN LÔ B Ô MÔN

Chuỗi dự án Lô B- Ô Môn là chuỗi dự án khí điện nội địa, bao gồm các dự án thành phần là Dự án phát triển mỏ Lô B (thượng nguồn), dự án đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn (trung nguồn) và 4 nhà máy điện khí Ô Môn (hạ nguồn-công suất dự kiến 3,800MW) với tổng giá trị đầu tư khoảng 12 tỷ USD.
Dự án Lô B - Ô Môn được đánh giá có vai trò hết sức quan trọng trong kế hoạch phát triển năng lượng của Việt Nam với kỳ vọng sẽ thúc đẩy phát triển điện khí, bước đệm trong chuyển dịch xanh hóa ngành năng lượng tại Việt Nam. Việc dự án chính thức đi vào triển khai, với quyết tâm thực hiện của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam PVN và các đơn vị liên quan. (cấp LNG cho các nhà máy điện khí trong của Việt Nam)

Chi tiết

Thượng nguồn	Dự án khai thác khí Lô B	Dự án Khí Lô B có vòng đời 20 năm, tổng mức đầu tư 7 tỷ USD do các bên bao gồm Tập đoàn Dầu khí Việt Nam- PVN, Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP), Công ty Thăm dò Dầu khí Mitsui (MOECO) của Nhật Bản, Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí PTT (PTTEP) của Thái Lan cùng tham gia đầu tư theo Hợp đồng phân chia sản phẩm Dầu khí (PSC). Cụ thể, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) là Người điều hành Hợp đồng với tổng phần tham gia trong hai hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí (PSC, Lô B&48/95 và Lô 52/97) là khoảng 42.9%. Một đơn vị thành viên khác của Petrovietnam là Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP) tham gia góp vốn với 27%. MOECO (Nhật Bản) và PTTEP (Thái Lan) tham gia góp vốn với tỷ lệ lần lượt 22.4% và 7.7%. Mục tiêu của dự án là khai thác và thu gom nguồn khí Lô B với tổng trữ lượng thu hồi dự kiến 3.78 tỷ bộ khối (khoảng 107 tỷ m3) và 12.65 triệu thùng condensate, sản lượng khí đưa về bờ khoảng 5.06 tỷ m3/năm để cung cấp khí cho 4 nhà máy điện Ô Môn và các dự án điện khí lân cận. Dự án do Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (thuộc PVN) triển khai bao gồm các gói thầu "Thiết kế, mua sắm, chế tạo và lắp đặt giàn xử lý trung tâm, giàn nhà ở và tháp duốc (EPCI#1)", Gói thầu "Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp đặt giàn thug om, giàn dầu giếng và hệ thống đường ống nội mỏ" (EPCI#2), Gói thầu "cung cấp và cho thuê định hạn Kho chứa và xuất condensate (FSO)";
Trung nguồn	Dự án đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn	Dự án đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn có tổng mức đầu tư 1.277 tỷ USD, mục tiêu phát triển hệ thống tuyến ống có tổng chiều dài 431km. Trong đó, tuyến ống biển dài 329 km và tuyến ống bờ dài 102 km (cùng các trạm tiếp bờ, trạm phân phối khí, trạm van). Tuyến ống đi qua địa phận các tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang và Thành phố Cần Thơ. Dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn bao gồm gói thầu "Thiết kế chi tiết cho toàn bộ dự án, mua sắm, thi công lắp đặt tuyến ống bờ, các trạm và chạy thử cho toàn bộ dự án (EPC)". Đến tháng 12/2023, SWPOC đã hoàn thành quá trình lựa chọn nhà thầu. Theo đó, nhà thầu trúng thầu là liên danh PTSC - Lilama 18 sẽ thực hiện gói thầu EPC Bờ của dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Đầu tháng 7/2024, Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành đường ống Tây Nam vừa phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn điều chỉnh. Tổng mức đầu tư của Dự án là 28,788.181 tỷ đồng. Theo đó, 4 gói thầu được thực hiện trong quý III/2024, gồm: Gói thầu Cung cấp hàng hóa và xây lắp tuyến ống biển vùng nước nông (PC1) có giá 6,222.778 tỷ đồng; Gói thầu Cung cấp hàng hóa và xây lắp tuyến ống biển xa bờ (PC2) có giá 8,077.656 tỷ đồng; Gói thầu Rà phá bom mìn vật nổ phần đường ống biển có giá 92.013 tỷ đồng; Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán và giám sát thi công, rà phá bom mìn vật nổ phần đường ống biển có giá 6.14 tỷ đồng.
Hạ nguồn	4 nhà máy điện khí Ô Môn	Công suất dự kiến 3,800MW.

Dự kiến, toàn chuỗi dự án khi đi vào hoạt động sẽ mang về tổng nguồn thu của Chính phủ khoảng 30 tỷ USD; trong đó khoảng 22 tỷ USD từ dự án thượng nguồn và trung nguồn, 8 tỷ USD từ các dự án hạ nguồn. Các đối tác phía Việt Nam (Petrovietnam, PVEP, PV GAS) dự kiến thu về trong dự án thượng nguồn và trung nguồn khoảng 11 tỷ USD và phía nước ngoài là khoảng 4 tỷ đô.

Nguồn: nangluongvietnam, GTJASVN Research

Tháo gỡ dần các vướng mắc/cơ chế tại dự án Lô B Ô Môn, tạo tiền đề cho việc triển khai các dự án tương tự

Đàm phán hợp đồng mua bán điện (PPA)

Đàm phán PPA là vướng mắc lớn với các dự án khí này với đặc điểm của các nguồn khí mới từ Lô B và Cá Voi Xanh là có giá thành sản xuất cao, dẫn đến giá khí, cũng như giá thành điện cao hơn các mỏ hiện hữu. Trong khi đó, giá bán điện đang duy trì ở mức thấp trong khi chi phí đầu vào của giá điện tại EVN tăng khiến việc đàm phán PPA với các dự án điện khí/LNG gặp nhiều khó khăn.

Trong 1 nỗ lực mới nhất, ngày 27/5/2024, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định số 1260/QĐ-BCT phê duyệt khung giá phát điện nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí hóa lỏng (LNG) năm 2024. Như vậy, một trong những nút thắt lớn trong PPA đã được tháo gỡ. Tuy nhiên cơ chế chuyển ngang giá khí thành giá điện vẫn là một nút thắt lớn còn lại cần được giải quyết.

Chúng tôi kỳ vọng với tầm quan trọng và mục tiêu phát triển điện khí trong thời gian tới cũng như cam kết phát triển điện khí đến năm 2030, PPA, ít nhất cho dự án chiến lược là Lô B Ô Môn sẽ được ký (có thể như một trường hợp thí điểm và có điều chỉnh).

Gần đây nhất, Bộ Công Thương đã hoàn thiện và đang lấy ý kiến công khai đối với Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế phát triển các dự án điện sử dụng khí thiên nhiên và LNG.

Theo Dự thảo Nghị định, *với các nhà máy điện khí sử dụng LNG nhập khẩu*, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư dự án nhà máy điện sử dụng LNG phải chủ động thực hiện các dự án đã có trong Quy hoạch điện theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả; thống nhất việc các doanh nghiệp phải chủ động đàm phán, ký kết và chịu trách nhiệm về các hợp đồng, thỏa thuận thương mại.

Chính phủ đồng ý nguyên tắc cơ chế chuyển ngang giá khí sang giá điện của các nhà máy điện khí.

Trong giai đoạn đến năm 2030, Chính phủ quy định tỷ lệ điện năng qua hợp đồng mua bán điện dài hạn ở mức tối thiểu bằng 70% trong thời gian trả nợ của dự án nhà máy điện nhưng không quá 07 năm nhằm đảm bảo khả thi trong việc thu hút đầu tư, tránh tác động mạnh lên giá bán lẻ cũng như đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng với các loại hình nguồn điện khác trên thị trường điện.

Trong khi đó, *với các nhà máy điện khí sử dụng khí tự nhiên trong nước*, Chính phủ đồng ý nguyên tắc chuyển ngang giá khí sang giá điện của các nhà máy điện đối với những dự án trọng điểm về dầu khí góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, an ninh quốc phòng và bảo vệ chủ quyền Việt Nam, .

Theo đó, Bộ Công Thương hướng dẫn cơ chế tiêu thụ sản lượng khí thượng nguồn mỏ khí Cá Voi Xanh, khí Lô B.

Nguồn: Nangluongvietnam.vn, GTJASVN Research

Tiến độ dự án Lô B Ô Môn

Sau gần 20 năm với nhiều vướng mắc, Chính phủ đã Chốt PVN là chủ đầu tư từ 6/2023. Tháng 10/2023 đã ký các hợp đồng quan trọng với các đối tác để triển khai dự án (thỏa thuận khung lô B, biên bản thống nhất nội dung hợp đồng bán khi Ô Môn 1, trao thầu hợp đồng EPC 1), đã ký các hiệp định thương mại.

Mặc dù dự án vẫn chưa nhận được quyết định đầu tư cuối cùng (FID), các gói thầu xây lắp và hoạt động giải phóng mặt bằng trên cả các khẩu thượng nguồn, trung nguồn và hạ nguồn của dự án đã và đang được triển khai để theo kịp tiến độ đề ra. Chúng tôi kỳ vọng dự án sẽ nhận được FID trong nửa cuối năm 2024 hoặc chậm nhất nửa đầu năm 2025 để đảm bảo tiến độ dự án theo kế hoạch và các cam kết liên quan.

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

Thượng nguồn					Trao thầu gói EPC1	FID		Lắp đặt các giàn đầu giếng	Lắp đặt giàn công nghệ trung tâm	Bắt đầu khai thác khí	
		Oct-23				2H2024		Q3/2025	Q3/2026	Dec-26	
Trung nguồn					Trao thầu gói EPC	Bắt đầu lắp đặt đường ống bờ		Bắt đầu lắp đặt đường ống biển		Chạy thử đường ống	
		Dec-23				Q4/2024		Q4/2025		Q4/2026	
Hạ nguồn	***NMĐ Ô Môn 1***		Phê duyệt Đầu tư Nâng cấp Nhà máy	Trao thầu tư vấn			Trao thầu EPC			Bắt đầu chạy thử	
			Q4/2022	Q4/2022			Q1/2025			Q4/2026	
	NMĐ Ô Môn 4	Phê duyệt đầu tư				Trao thầu EPC					Bắt đầu chạy thử
		Sep-19				Q3/2024					Q2/2027
	NMĐ Ô Môn 2		Phê duyệt đầu tư			Trao thầu EPC					Bắt đầu chạy thử
			Q2/2022			Q4/2024					Q3/2027
	NMĐ Ô Môn 3		Phê duyệt chủ trương đầu tư	Phê duyệt đầu tư		Ký hợp đồng tư vấn gói thầu	Trao thầu EPC				Bắt đầu chạy thử
			Q4/2022	Q4/2022		Q3/2024	Q1/2025				Q4/2027

Theo cập nhật mới nhất, hầu hết các vướng mắc liên quan đến dự án đã được tháo gỡ, dự kiến năm 2026 sẽ đón dòng khí đầu tiên từ Lô B và 3 nhà máy nhiệt điện Ô Môn II, III và IV sẽ vận hành đóng điện vào giai đoạn năm 2026 - 2028.

Nguồn: nangluongvietnam, GTJASVN Research

CỔ PHIẾU NGÀNH DẦU KHÍ VÀ QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

	Ticker	Exchange	Revenue (bn VND)					PBT (bn VND)					Market cap (VND bn)
			2019	2020	2021	2022	2023	2019	2020	2021	2022	2023	
	BSR	UPCoM	102,824	57,959	101,114	167,126	147,423	3,054	-2,852	6,941	15,586	9,639	72,576
	OIL	UPCoM	79,872	50,034	57,848	104,221	102,672	412	-111	928	912	798	15,927
Downstream	PLX	HOSE	189,656	124,001	169,106	304,172	274,082	5,648	1,410	3,789	2,270	3,947	62,068
	PVB	HNX	383	695	39	34	244	52	74	1	-10	4	600
Midstream	PVT	HOSE	7,758	7,383	7,460	9,047	9,556	1,016	1,039	1,040	1,457	1,549	10,075
	PVC	HNX	2,267	2,195	2,767	2,936	3,229	45	33	35	39	55	1,072
	PVD	HOSE	4,368	5,229	3,995	5,432	5,804	189	204	62	-139	658	14,925
	PVS	HNX	16,870	20,180	14,277	16,373	19,379	1,336	1,025	969	1,276	1,277	18,736
	PVX	UPCoM	1,998	1,565	2,063	1,783	1,190	-388	-170	45	3	-267	800
Upstream	PXS	UPCoM	405	1,137	1,082	554	412	-267	2	1	-65	-159	180

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

CỔ PHIẾU NGÀNH DẦU KHÍ VÀ QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Chúng tôi phân chia triển vọng đầu tư nhóm cổ phiếu dầu khí theo 2 nhóm:

- Các doanh nghiệp thượng nguồn và trung nguồn hưởng lợi từ các dự án khai thác dầu khí nội địa, cụ thể nhất là dự án khí, dầu nội địa Lô B Ô Môn (PVS, GAS) và nhu cầu thuê giàn khoan quốc tế tăng cao (PVD).

- Doanh nghiệp hạ nguồn phụ thuộc vào cung cầu, quy định phân phối xăng dầu trong nước. Những điều chỉnh chính sách về kinh doanh xăng dầu đem đến cơ hội đầu tư cổ phiếu PLX.

Nguồn: PVN, PLX, GTJASVN Research

Dự thảo Nghị định kinh doanh xăng dầu (thay thế Nghị định 83/2014/NĐ-CP)

Mới đây, Bộ Công Thương đã công bố dự thảo Nghị định kinh doanh xăng dầu theo nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết 65/NQ-CP năm 2024 với các điểm mới như sau:

- Đề xuất cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu được quyết định giá bán lẻ xăng dầu. Cụ thể, tại Điều 33 Dự thảo Nghị định, Bộ Công thương đề xuất như sau: "Giá bán buôn, giá bán lẻ xăng dầu trong và ngoài hệ thống được thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định không cao hơn giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định kinh doanh xăng dầu." Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 17 Dự thảo Nghị định còn đề xuất quyền của thương nhân đầu mối kinh doanh, thương phân phối xăng dầu là: công bố giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) trong hệ thống phân phối không cao hơn giá bán xăng dầu theo công thức quy định tại Điều 34 Nghị định này. Như vậy, nếu đề xuất được thông qua, các thương nhân mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu sẽ được quyết định giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) trên thị trường, tuy nhiên không được vượt quá giá được tính toán theo công thức quy định.

- Bổ sung quy định thương nhân phân phối chỉ được mua xăng dầu từ doanh nghiệp đầu mối, không được mua xăng dầu của nhau. Việc này nhằm tránh mua chéo, tạo trung gian, thêm chi phí trong khâu này, khó kiểm soát nguồn cung.

Nhận xét:

1. Về cơ chế giá xăng dầu mới: Theo cơ chế hiện hành, giá xăng dầu được điều hành thông qua giá cơ sở. Mặc dù ngành xăng dầu có rất nhiều doanh nghiệp, các công ty kinh doanh của Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân nhưng giá bán ra trên thị trường phải dựa trên mức giá cơ sở do Nhà nước điều hành, 7 ngày công bố điều chỉnh một lần. Cơ chế giá xăng dầu mới tiến gần hơn với cơ chế thị trường, theo đó dự thảo quy định nhà nước không tham gia vào quá trình điều hành giá nhưng công bố các yếu tố hình thành giá và để doanh nghiệp tự quyết định giá. Điều này tạo sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xăng dầu với nhau cũng như giảm bớt yếu tố hành chính trong điều hành giá xăng dầu hiện tại.
2. Quy định về quyền hạn của thương nhân phân phối xăng dầu: Theo Bộ Công thương, hiện trong hệ thống phân phối có thương nhân đầu mối (đầu mối kinh doanh xăng dầu, đầu mối sản xuất xăng dầu), thương nhân phân phối xăng dầu (lấy xăng dầu nhiều nguồn từ thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối xăng dầu khác), đại lý bán lẻ xăng dầu (lấy xăng dầu từ 1-3 nguồn), thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu (lấy xăng dầu từ 1 nguồn). việc cho phép thương nhân phân phối xăng dầu được mua xăng dầu của nhau tạo ra trung gian trong khâu phân phối (thị trường thứ cấp) làm tăng thêm chi phí trong khâu này, khó kiểm soát nguồn cung. Do vậy, dự thảo nghị định quy định thương nhân phân phối xăng dầu chỉ được mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, không được mua bán xăng dầu lẫn nhau. Chúng tôi cho rằng, cơ chế này sẽ đem lại sự tập trung và dễ quản lý thị trường hơn cho cơ quan chức năng. Trong khi đó, với sự thay đổi này, các doanh nghiệp đầu mối phân phối xăng dầu hiện tại sẽ được hưởng lợi khi các thương nhân chỉ được nhập hàng từ doanh nghiệp đầu mối.đồng thời cũng có lợi thế hơn trong việc kiểm soát kênh phân phối và quản trị.

Nguồn: Bộ Công Thương, GTJASVN Research

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ-PVS

PVS

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Lĩnh vực hoạt động chính của công ty là cung cấp các loại hình dịch vụ kỹ thuật cho các ngành dầu khí, năng lượng, công nghiệp. Một số dịch vụ tiêu biểu của PVS là: EPCI công trình biển, EPC công trình công nghiệp; Kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô FSO/FPSO; tàu dịch vụ dầu khí; khảo sát địa chấn, địa chất, công trình ngầm; cảng dịch vụ; dịch vụ cung ứng nhân lực kỹ thuật và dịch vụ cho các dự án năng lượng tái tạo. PVS theo đó là doanh nghiệp nổi bật nhất về cung cấp các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến dầu khí tại Việt Nam.

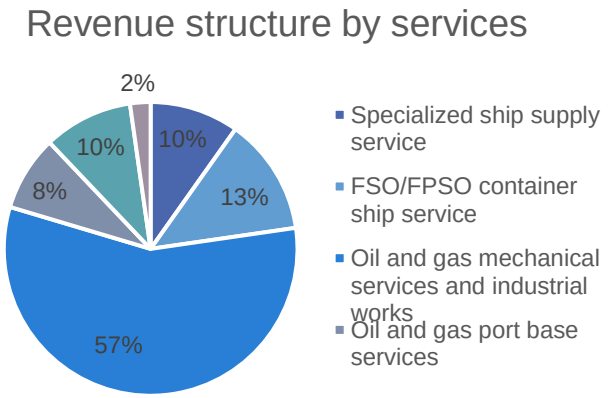

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Quan điểm phát triển giai đoạn 2021-2025:

- Phát triển ổn định, khẳng định vị thế là nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao hàng đầu Việt Nam.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác có năng lực trong và ngoài nước để nâng cao sức cạnh tranh, phát triển các loại hình dịch vụ mới, chủ động tiếp thu công nghệ mới nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước, mở rộng ra khu vực Đông Nam Á và Trung Đông.

Kết quả kinh doanh 2023

Doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2023 là 21.742 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2022 và tăng 47% so với năm 2021; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện năm 2023 là tỷ 1,277 đồng, tương đương với năm 2022 và tăng 32% so với năm 2021. Doanh thu Công ty mẹ - PTSC thực hiện năm 2023 là 11,334 tỷ đồng, tăng 65% so với năm 2022 và tăng 71% so với năm 2021; Lợi nhuận Công ty mẹ - PTSC trước thuế thực hiện năm 2023 là tỷ 1,287 đồng, tăng 42% so với năm 2022 và 2021.

Tỷ trọng doanh thu cung cấp dịch vụ ra nước ngoài năm 2023 đạt trên 55% (40% năm 2022), tăng nhiều so với những năm trước đây cho thấy nỗ lực chuyển dịch cơ cấu doanh thu sang thị trường nước ngoài của PTSC. Đặc biệt, với việc tham gia lĩnh vực năng lượng tái tạo ngoài khơi PTSC đã mở ra bước ngoặt trong việc phát triển dịch vụ mới đảm bảo duy trì sự phát triển của PTSC trong thời gian tới.

Kế hoạch kinh doanh 2024:

Năm 2024, PVS đưa ra kế hoạch 15.5 ngàn tỷ đồng doanh thu hợp nhất cho năm 2024, giảm 20% so với thực hiện năm trước; mục tiêu lãi sau thuế 660 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ. Chúng tôi đánh giá kế hoạch kinh doanh PVS đặt ra khá thận trọng và trên thực tế KQKD năm 2024 của doanh nghiệp có thể vượt kỳ vọng dựa trên triển vọng các dự án mới, tiềm năng PVS nhận được. Cập nhật KQKD 6 tháng đầu năm 2024, PVS ghi nhận doanh thu 8,200 tỷ đồng, đạt 132% kế hoạch 6 tháng đầu năm 2024, bằng 53% kế hoạch năm 2024, giảm 6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 600 tỷ đồng, đạt 174% kế hoạch 6 tháng đầu năm 2024, bằng 70% kế hoạch năm 2024, tăng 8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

PVS

Recommendation:	**MUA**
TP	**48,800**

Shares in issue (m)	477.97
Market cap. (VND b)	18,162.72
3 -month average vol. ('000)	4,426.51
52 Weeks high/low (VND)	48000 / 30500

1-Y Price performance

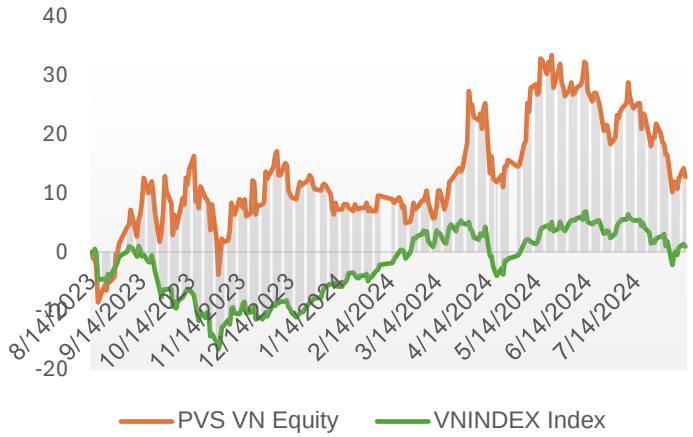

Triển vọng tăng trưởng rộng mở trong cả ngắn, trung và dài hạn:

- Doanh thu và lợi nhuận mở rộng từ việc mở rộng cung cấp dịch vụ sang các thị trường châu Á khác.
- Khối lượng công việc dồi dào từ các dự án khai thác khí và xây dựng điện khí trong nước. Đặc biệt, việc dự án Lô B Ô Môn sẽ là chất xúc tác mạnh mẽ cho PVS giai đoạn 2025-2026 cũng như các giai đoạn vận hành dự án Lô B Ô Môn đến hết vòng đợi dự án (năm 2049).
- Như đã nhận định trong phần trước, giai đoạn 2024-2030 là giai đoạn Việt Nam đẩy mạnh huy động sản lượng từ điện khí, đây có thể là giai đoạn vàng của các cổ phiếu dầu khí Việt Nam, đặc biệt với PVS với sự hiện diện vào gần như toàn bộ choỗi giá trị khai thác dầu khí tại Việt Nam.
- Triển vọng tham gia vào chuỗi dự án điện gió ngoài khơi- trong dài hạn, hiện tại chưa có kế hoạch, chiến lược cụ thể. Tuy nhiên, lợi thế và kinh nghiệm của PVS cho phép thâm nhập sâu vào lĩnh vực này.
- Dịch vụ cảng, kho nổi và tàu dịch vụ đem lại lợi nhuận ổn định, biên lợi nhuận cao.

Các gói thầu thuộc dự án Lô B Ô Môn

STT	Tên gói thầu	Giá trị	Ghi chú
1	Thiết kế, mua sắm, thi công và lắp đặt giàn công nghệ trung tâm, giàn nhà ở và tháp đuốc (EPCI#1)- Dự án Khí Lô B	Tổng giá trị 1.085 tỷUSD Giá trị PVS thực hiện: 491.7 triệu USD (12.07 nghìn tỷ)	Khách hàng PQPOC
2	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp đặt giàn thu gom, giàn dầu giếng, hệ thống đường ống nội mỏ (EPCI#2)- Dự án Khí Lô B	Tổng giá trị: 300 triệu USD Giá trị PVS M&C thực hiện 100%	Công ty con của PVS thực hiện; khách hàng PQPOC
3	Cung cấp và cho thuê định hạn kho chứa và xuất condensate - Dự án khí lô B	TBA	Đã nhận được hồ sơ mời thầu từ PQPOC
4	Thiết kế chi tiết cho toàn bộ dự án, mua sắm, thi công lắp đặt tuyến ống bờ, các trạm và chạy thử cho toàn bộ dự án EPC- Dự án Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn	Tổng giá trị: 7.622 nghìn tỷ Giá trị PVS thực hiện: 6.243 nghìn tỷ	Khách hàng SWPOC
5	Mua sắm, thi công, lắp đặt tuyến ống biển (PC)- Dự án đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn		Đang trong giai đoạn làm rõ hồ sơ chào thầu
6	Các gói thầu liên quan khác của dự án khí Lô B: cung cấp và cho thuê tàu hỗ trợ công tác khoan, vận hành, trực mỏ; ...		Thực hiện trong giai đoạn 2024-2025

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ: PVD

PVD –PVDrilling

PVD hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan và dịch vũ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trong và ngoài nước. Sở hữu 4 giàn khoan tự nâng (Jackup), 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền (Land rig), PVD hiện đang nắm giữ khoảng 70% thị phần khoan tại Việt Nam. Ngoài ra, PVD còn tham gia cung ứng các dịch vụ ra nước ngoài như dịch vụ cung ứng nhân lực khoan, dịch vụ chế tạo sửa chữa thiết bị dầu khí, đào tạo xuất khẩu lao động

Recommendation:	**MUA**
TP	**33,000**
Shares in issue (m)	555.88
Market cap. (VND b)	14,536.26
3- month average vol. ('000)	4,143.35
52 Weeks high/low (VND)	34900 / 22800

1-Y Price performance

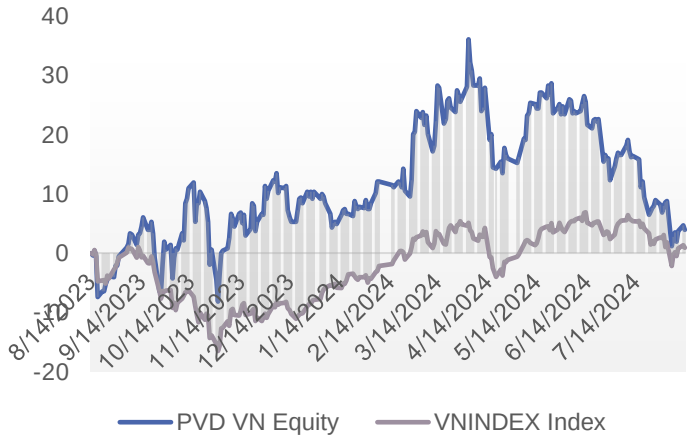

Nguồn: FiinproX, Bloomberg, GTJASVN Research

Cập nhật KQKD 2H24: Kết thúc nửa đầu năm nay, PVD ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 4,036 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 281 tỷ đồng, lần lượt tăng 53% và 34% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, hoàn thành 65% kế hoạch doanh thu và 74% kế hoạch lợi nhuận cả năm nay.

Động lực tăng trưởng doanh thu của PV Drilling trong kỳ chủ yếu đến từ mảng dịch vụ khoan (tăng trưởng 36%), được thúc đẩy bởi giá thuê trung bình ngày của các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling đã tăng 30% so với nửa đầu năm 2023, và hiệu suất trung bình của các giàn khoan này lên đến 99.54%.

Bên cạnh đó, tổng công ty còn ghi nhận sự đóng góp doanh thu từ giàn khoan cho thuê Hakuryu-11; trong khi nửa đầu năm 2023 không có khoản doanh thu này. Đồng thời, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến giếng khoan trong nửa đầu năm nay của PV Drilling cũng đã tăng 33% so với cùng kỳ năm 2023.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ: PVD

PVD –PVDrilling

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023
P/E	625.09	-149.14	25.54
P/B	0.62	1.11	1.02
EPS cơ bản (VND)	31	-185	1,051
BVPS	32,243	24,895	26,354
Tỷ suất LN gộp	9.29%	10.63%	22.49%
Tỷ suất EBIT	-0.68%	1.23%	13.07%
Tỷ suất EBITDA	12.69%	15.65%	27.83%
Tỷ suất LN ròng	0.92%	-2.85%	9.41%
ROE	0.14%	-0.75%	4.10%
ROA	0.09%	-0.50%	2.76%
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.79	1.97	2.20
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.01	1.48	1.45
Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản	0.33	0.32	0.31
Tổng nợ/ VCSH	0.50	0.47	0.45

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Trong ngắn hạn, hoạt động khoan khai thác tại các thị trường PVD cho thuê giàn khoan vẫn còn rất sôi động. Chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ tiếp tục duy trì đến ít nhất giữa năm 2025.

Khan hiếm nguồn cung thuê giàn khoan khiến giá mặt bằng giá thuê tăng cao giúp PVD vẫn đang hưởng lợi từ giá thuê giàn khoan tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái. Chúng tôi cho rằng giá thuê giàn khoan sẽ tiếp tục neo ở mức cao với nhu cầu khoan hiện tại.

Trong trung và dài hạn, chúng tôi kỳ vọng PVD sẽ hưởng lợi từ chuỗi dự án Lô B Ô Môn kể từ năm 2025 với kỳ vọng dòng khí đầu tiên vào năm 2026 (first gas).

Dự án Lô B – Ô Môn có những tiến triển mới khi đã ký kết các hợp đồng thương mại GPSA (hợp đồng mua bán khí), GTA (hợp đồng vận chuyển khí) trong ngày 28/3/2024, chúng tôi kỳ vọng sẽ có FID trong Q2/2024. Với tiến độ trên, các chiến dịch khoan tại dự án này sẽ diễn ra vào cuối 2025 – đầu 2026, PVD dự kiến sẽ đưa 1 – 2 giàn khoan tự nâng sở hữu để tham gia chiến dịch khoan này.

Ban lãnh đạo PVD vừa qua đã công bố việc sẽ mua lại giàn khoan tự nâng từ 10 – 15 tuổi với giá khoảng 90 triệu USD (thấp hơn so với ước tính trước đó – khoảng 130 triệu USD). Chúng tôi kỳ vọng việc mua lại giàn khoan được hoàn thành trong giai đoạn từ cuối năm 2024 đến nửa đầu năm 2025 để kịp đưa vào hoạt động trong chiến dịch khoan tại dự án Lô B – Ô môn. PVD dự định giá cho thuê khoảng 120 nghìn USD/ngày và kỳ vọng thời gian hoàn vốn từ 3 – 4 năm. Bên cạnh giàn khoan trên, PVD cũng có kế hoạch thành lập liên doanh với 1 doanh nghiệp nước ngoài để đầu tư vào các giàn khoan tiếp theo, về chi tiết các nội dung liên doanh sẽ được PVD cập nhật sau

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ: PVD

Thị trường khoan Đông Nam Á: Giá và hiệu suất tiếp tục giữ mức cao

Hiện tại, giá thuê giàn trung bình đã hạ nhiệt so với giai đoạn 3 tháng đầu năm xong vẫn giữ mức cao đạt 130 – 135 nghìn USD/ngày với hiệu suất đạt 95,8% trong 1H/2024. Với một số giàn khoan cao cấp trong khu vực, giá thuê giàn hiện nay đạt trên 150 nghìn USD ngày, tiệm cận với mức đỉnh trong giai đoạn 2013 – 2015.

Giá giàn khoan trong khu vực tăng nhờ: (1) Nhu cầu giàn khoan tăng nhằm phục vụ cho các chiến dịch thăm dò/khai thác được tái khởi động trở lại khi giá dầu neo ở mức cao (trên 70 USD/thùng) và (2) Nguồn cung giàn khoan thắt chặt khi một số giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á tham gia chiến dịch khoan dài hạn tại Trung Đông và không có giàn khoan đóng mới trong khu vực.

Chúng tôi cho rằng giá và hiệu suất thuê giàn khoan tự nâng sẽ tiếp tục giữ mức cao nhờ lượng giàn khoan tự nâng có sẵn trên thị trường giữ mức thấp. Với dự phóng giá dầu đạt 85 USD/thùng trong năm 2024 và giảm, hoạt động kinh doanh của PV Drilling trong thời gian tới sẽ có thể tăng trưởng tích cực với kỳ vọng giá cước thuê giàn khoan tự nâng duy trì ở mức cao trong bối cảnh khan hiếm nguồn cung giàn khoan trên toàn cầu và có thể tiếp tục thiếu hụt trong vài năm tới.

Tại thị trường trong nước, nhu cầu thuê giàn khoan cũng dự kiến tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2025 - 2027. Do đó, các giàn khoan của PV Drilling dự kiến sẽ có khối lượng làm việc lớn từ cả thị trường trong nước lẫn quốc tế, giúp duy trì lợi nhuận ổn định ổn định đối với mảng dịch vụ khoan trong những năm tới đây.

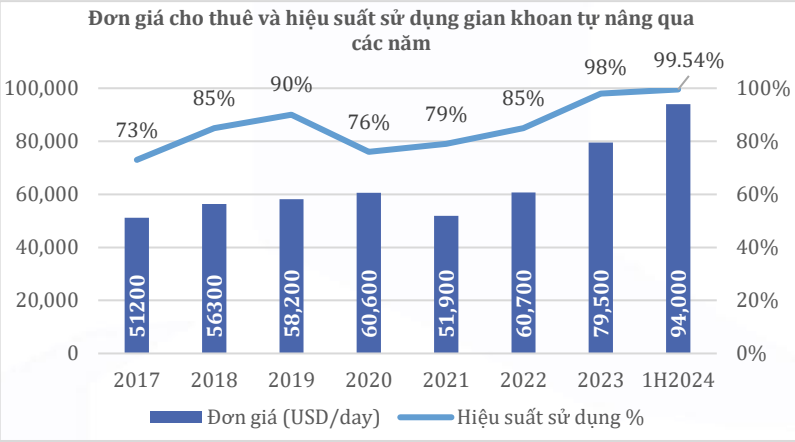

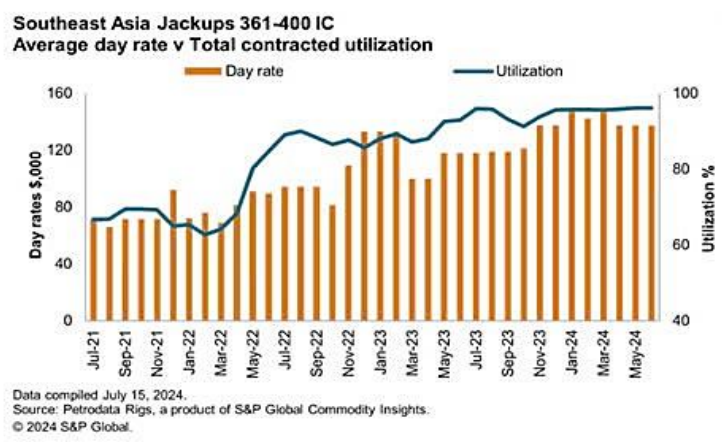

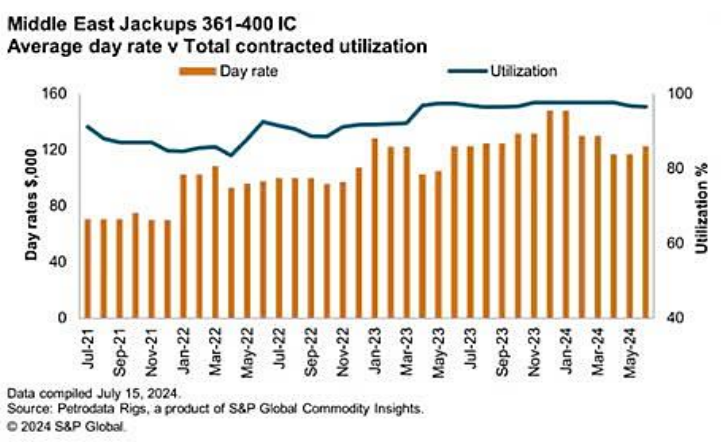

Nguồn: PVD IR, Annual report, S&P Global, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ: PVD

Trong năm 2024, 5/6 giàn khoan của PVD (trừ giàn PVD 11) đều đảm bảo việc làm đến hết năm, thậm chí, kéo dài đến năm 2025. Khác với năm 2023 khi PVD thực hiện một số hợp đồng ngắn cho khách hàng Việt Nam, các hợp đồng trong năm 2024 đến từ các thị trường nước ngoài: tập trung vào thị trường Malaysia và Indonesia. PVD chia sẻ hiện đang tập trung tìm các cơ hội kinh doanh lâu dài cho năm 2026.

Giàn khoan	Đối tác thuê	Giá thuê ước tính (USD/ ngày)
PVD I:	Tham gia chiến dịch khoan với PCSB – Malaysia trong năm 2024 – 2025 (đã gia hạn thêm 1 năm với đơn giá cao hơn)	
PVD II:	Tham gia vào chiến dịch khoan với Pertamina – Indonesia trong năm 2024 – 2025 (đã gia hạn thêm 1 năm với đơn giá cao hơn)	
PVD III:	Tham gia chiến dịch khoan với Hibicus – Malaysia đến hết 2024 (hợp đồng gia hạn với giá cao hơn năm 2023); và tham gia chiến dịch khoan 3 năm với Pertamina – Indonesia trong giai đoạn 2025 – 2027 kèm theo 2 năm tùy chọn gia hạn.	
PVD VI:	Tham gia vào chiến dịch khoan với PCSB – Malaysia tương tự giàn PVD I.	
Giàn TAD – PVD V	Tham gia vào hợp đồng khoan 6 năm kéo dài đến năm 2027, tùy chọn gia hạn đến năm 2029; với đơn giá cho thuê cố định và hiệu suất cho thuê đạt 100%. (hợp đồng hiện tại được ký vào năm 2019 với đơn giá thấp, chủ yếu giúp PVD duy trì dòng tiền).	
PVD 11	Tạm ngưng hoạt động trong quý 2/2024 và chờ ký hợp đồng mới dự kiến vào tháng 9/2024	23,000 – 25,000
1 giàn khoan tự nâng đi thuê	Thuê 1 giàn khoan tự nâng phục vụ cho chiến dịch khoan thăm dò trong nước của khách hàng Idemitsu và Murphy Oil (Khoan thăm dò mỏ Hải Sư Vàng và Lạc Đà Hồng), bắt đầu vào Q2/2024	110,000

Lịch cho thuê các giàn khoan của PVD đã được lấp kín cho tới 2026

Tên	Loại giàn khoan	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26	Q3/26	Q4/26
PVD I	Giàn khoan tự nâng(Jack-up)	PCSB – Malaysia (11/01-31/12/2024)								Tùy chọn gia hạn/KH tiềm năng			
PVD II		Pertamina – Indonesia (07/12/2022-15/09/2024) (26/09 – 21/12/2024)								Tùy chọn gia hạn/KH tiềm năng			
PVD III		Hibiscus – Malaysia (03/10/2023 – 31/12/2024				Pertamina - Indonesia							
PVD VI		PCSB – Malaysia (09/12/2023 – 31/12/2025)								Tùy chọn gia hạn/KH tiềm năng			
PVD V	Giàn khoan nước sâu (TAD)	BSP – Brunei (27/01/2022 – 31/12/2027)											
PVD 11	Giàn khoan đất liền (Landrig)	GBRS	R&M& Stack										
1 giàn thuê	Giàn khoan tự nâng(Jack-up)		Idemitsu - VN & Murphy Oil - VN										

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ- GAS

GAS

Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP (GAS) là đơn vị thành viên thuộc Tập Đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam. GAS đang giữ vị thế chủ lực trong ngành công nghiệp khí của cả nước, hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, lưu trữ, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khí và các sản phẩm khí. Mỗi năm, công ty cung cấp nguồn nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất gần 15% sản lượng điện, 70% nhu cầu đạm cả nước và nhiên liệu cho nhiều khu công nghiệp. Công ty hiện đang vận hành 3 hệ thống đường ống khí Cửu Long, Nam côn Sơn ở miền Đông Nam và PM3 ở vùng Tây Nam và 2 nhà máy chế biến khí là Dinh Cố và Nam Côn Sơn ở khu vực Đông Nam và hệ thống Kho LPG rộng khắp cả nước. PV GAS đã hoàn thành dự án Kho chứa LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải từ tháng 7/2023 và là đơn vị duy nhất đến thời điểm hiện tại được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG tại Việt Nam.

Cơ cấu doanh thu

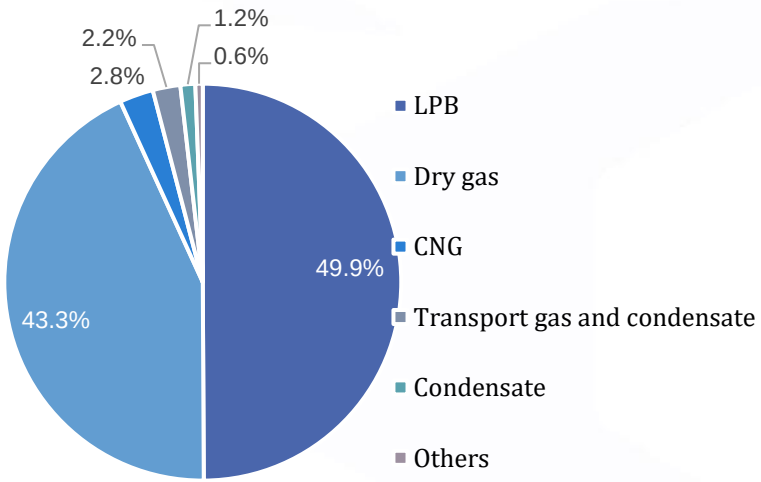

KẾT QUẢ KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2024, sản lượng kinh doanh LPG của PV GAS đã đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, đạt 1.5 triệu tấn, tăng trưởng 38% svck. Doanh thu từ kinh doanh LPG cán mốc 26 nghìn tỷ đồng, tăng 9 nghìn tỷ đồng svck năm 2023. Tổng doanh thu đạt 64.5 nghìn tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 3.4 nghìn tỷ đồng, bằng 58% kế hoạch. (Kế hoạch kinh doanh 2024 ở mức thận trọng: công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ròng lần lượt ở mức 70.2 nghìn tỷ đồng (-22% svck) và 5.8 nghìn tỷ đồng (-51% svck).

Doanh thu - bVND (bên trái) và biên lợi nhuận gộp (bên phải)

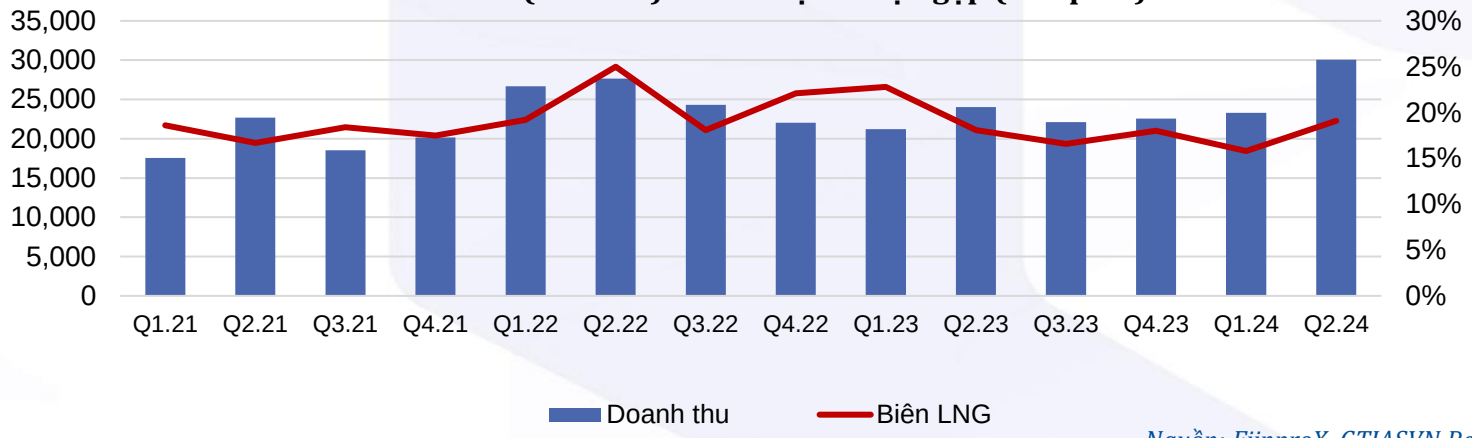

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

GAS – Tổng công ty Khí Việt Nam

Recommendation:	**Trung lập/Hold**
TP	**89,000**

Shares in issue (m)	2,296.74
Market cap. (VND b)	187,643.65
3 -month average vol. ('000)	1,307.36
52 Weeks high/low (VND)	93250 / 73000

1-Y Price performance

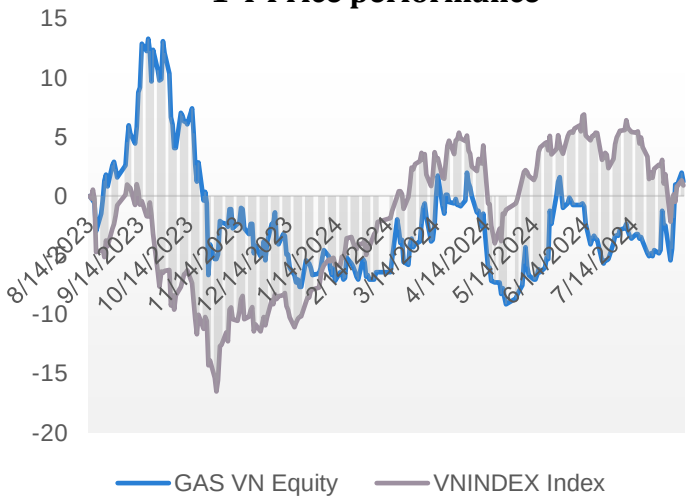

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- **Dẫn đầu nguồn cung LPG**: GAS có năng lực sản xuất 450,000 – 500,000 tấn LPG/năm, tương ứng 70% thị phần trên thị trường LPG Việt Nam. Cuối tháng 7 vừa qua, GAS đã đưa vào hoạt động 3 bồn chứa LPG tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu với sức chứa tương đương 50% tổng công suất LPG cả nước, củng cố thêm vị thế dẫn đầu về nguồn cung LPG
- **Nâng công suất LNG Thị Vải:** Thị phần cung cấp LNG chiếm khoảng 50%. Trong thời gian tới, PV GAS sẽ khởi công giai đoạn 2 của Kho LNG Thị Vải với công suất nâng lên 3 triệu tấn/năm, dự kiến vận hành vào năm 2026
- **Triển vọng tăng trưởng nhờ tham gia vào chuỗi dự án điện khí Lô B Ô Môn**: PV GAS hiện tham gia dự án đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn (tổng mức đầu tư 1.2 tỷ USD) với tỷ lệ góp vốn BCC là 51%. Dự kiến, dự án sẽ đem về doanh thu gần 10 nghìn tỷ đồng mỗi năm (từ năm 2027) cho PV GAS thông qua hoạt động vận chuyển khí. Trong hai năm triển khai xây dựng và lắp đặt, GAS dự kiến thu về gần 4,000 tỷ đồng doanh thu mỗi năm và tạo việc làm cho khoảng 400 cán bộ công nhân viên. Trong trường hợp Lô B bắt đầu vận hành vào cuối năm 2026 như dự kiến, các mỏ của Lô B sẽ cung cấp lượng khí hàng năm khoảng 5 tỷ m3, tương đương 65% sản lượng khí khô tiêu thụ của PV GAS trong năm 2022 vừa qua và trở thành động lực tăng trưởng lớn cho doanh nghiệp.
- **Mở rộng nguồn khai thác khí:** GAS đã kí kết hợp đồng hợp tác với chủ sở hữu các mỏ mới gồm Khánh Mỹ- Đầm Dơi (4.03 tỉ m3 khí cho khu vực Tây Nam Bộ), Nam Du-U Minh (5.6 tỉ m3 khí cho khu vực Tây Nam Bộ), Thiên Nga-Hải Âu (7.43 tỉ m3 khí cho khu vực Đông Nam Bộ)
- **Kế hoạch chi trả cổ tức cao kỉ lục:** HĐQT PV GAS vừa thông qua kế hoạch chi trả cổ tức 2023 bằng tiền, tỷ lệ thực hiện 60% đây là tỷ lệ trả cổ tức cao nhất của Công ty kể từ khi niêm yết tới nay(tương đương cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 6,000 đồng). PV GAS công bố thời gian bắt đầu chi trả là từ 14/10 – 29/11/2024

RỦI RO ĐẦU TƯ: Sản lượng tiêu thụ khí khô yếu hơn dự kiến; giá nhiên liệu cao hơn dự kiến.

Open account in 3 minutes
(Hotline: 024 3577 9999)

Nguồn: Fiinpro, GTJASVN Research

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ- PLX

PLX

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX) có tiền thân Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam, được thành lập vào năm 1995. Lĩnh vực kinh doanh chính của Petrolimex là xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, lọc - hóa dầu, đầu tư. Với mạng lưới phân phối hơn 5,500 trạm bán lẻ của Petrolimex và đại lý trên toàn quốc, Petrolimex là nhà cung cấp lớn nhất tất cả các loại sản phẩm xăng dầu trên thị trường nội địa. Bên cạnh đó, Petrolimex cũng hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh khác như bảo hiểm, ngân hàng, giao thông vận tải với các thương hiệu như PLC, PGC, PG TANKER, PJJICO. PLX được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ tháng 04/2017.

Recommendation:	**Trung lập**
TP	**45,000**

Shares in issue (m)	1,270.59
Market cap. (VND b)	60,416.66
3 -month average vol. ('000)	2,399.62
52 Weeks high/low (VND)	48700 / 31300

1-Y Price performance

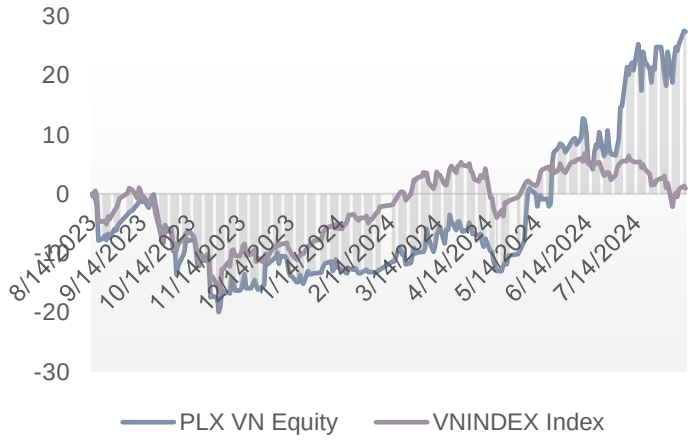

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Vị thế đầu ngành, chiếm 47% thị phần xăng dầu nội địa, bỏ xa các doanh nghiệp đầu mối khác cùng ngành với hệ thống cửa hàng bán lẻ và đại lý xăng dầu trải rộng trên khắp cả nước
- Hưởng lợi từ việc sửa đổi quy định liên quan đến phân phối xăng dầu: (i) quy định về việc chỉ được mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối (PLX) đem lại lợi thế cho doanh nghiệp nhờ cắt giảm các bước trung gian và các chi phí phát sinh (ii) cơ chế quyết định giá do doanh nghiệp tự quyết định giúp chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh.
- Kết quả kinh doanh nửa đầu năm tăng trưởng mạnh mẽ: LNST của cổ đông Công ty mẹ 6T/2024 của PLX đạt 2,272 tỷ đồng (+58.6% svck).
- Tình hình tài chính an toàn - lượng tiền dồi dào: khoản phải thu giảm trong khi hàng tồn kho tăng lên cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý hàng tồn kho, so với năm 2023 tỷ lệ nợ vay D/E giảm từ 0.68 về 0.62 giúp giảm chi phí lãi vay, lượng tiền mặt chiếm 32.6% TTS giúp PLX có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh và chống lại các tác động của tỷ giá khi đồng USD/VND vượt 25.000
- Lịch sử trả cổ tức bằng tiền mặt hấp dẫn: với mức chi trả từ 700 – 3,000 đồng/cổ phiếu trong giai đoạn 2019-2022. Năm 2023, doanh nghiệp dự kiến chi trả cổ tức ở mức 1,500 đồng/cổ phiếu. Chúng tôi kỳ vọng trong năm 2024, doanh nghiệp sẽ chi trả cổ tức với tỷ lệ 10% mệnh giá tương đương thị suất cổ tức khoảng 2.7%.
- Kỳ vọng biên LNG duy trì ổn định nhờ diễn biến giá dầu thuận lợi: (1) Giá xăng dầu thế giới biến động ít hơn so với cùng thời điểm năm 2023 và (2) Các thương nhân thực hiện nhập mua xăng dầu theo đúng kế hoạch và đảm bảo hiệu quả.

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

Các doanh nghiệp còn lại trong ngành

Doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Triển vọng kinh doanh	Kế hoạch kinh doanh 2024	Nhận xét
PVB	Bọc ống dầu khí	Kỳ vọng tham gia vào dự án bọc ống dầu khí Lô B Ô Môn (dài 340km) với doanh thu kỳ vọng khoảng 2,000 tỷ đồng. Năm 2023, PVCoating đã trúng thầu và ký kết được các hợp đồng dịch vụ bọc ống với khách hàng Vietsovpetro cho các dự án RC8, R8.RC9, Đại Hùng - Phase 3 và Kình Ngư Trắng với tổng giá trị 348,5 tỷ đồng (trong đó hợp đồng Kình Ngư Trắng là 292 tỷ đồng). Công ty đã thi công hoàn thành các hợp đồng bọc ống RC8, R8.RC9, Đại Hùng - Phase 3 và một phần khối lượng hợp đồng Dự án Kình Ngư Trắng. Ngoài ra, Công ty cũng đã ký kết được các hợp đồng dịch vụ ngoài ngành cho các khách hàng khác với tổng giá trị hợp đồng vào khoảng 70 tỷ đồng. Năm 2024, PVCoating tập trung hoàn thành thi công các hợp đồng bọc ống, dịch vụ đã ký kết và chuẩn bị sẵn sàng để thi công các hợp đồng bọc ống cho chuỗi dự án Lô B - Ô Môn	PVB đặt mục tiêu doanh thu đạt 210 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2,28 tỷ đồng, lần lượt giảm 14% và 32% so với thực hiện năm 2023.	Hoạt động kinh doanh của PVB khá đặc thù và triển vọng tăng trưởng phụ thuộc lớn vào việc triển khai/mở rộng các dự án khai thác dầu khí mới
PVC	Dung dịch khoan dầu khí, sản phẩm hóa chất, hóa dầu	N/A	Tổng doanh thu: 128 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 46,5 tỷ đồng	Sản phẩm kinh doanh đặc thù, phụ thuộc vào hoạt động khai thác, thăm dò các dự án dầu khí
PVX	Xây lắp dầu khí	N/A	Doanh thu 1,700 tỷ, lợi nhuận 3.7 tỷ đồng.	Khối lượng công việc đa dạng, trải rộng suốt chuỗi giá trị ngành dầu khí
PXS	Xây lắp đầu khí, dịch vụ cầu cảng dầu khí, xây dựng công nghiệp và dân dụng	Ngoài các dự án đang thi công chuyển tiếp từ năm 2023 như: Đại Hùng Phase 3, Điện gió Orsted, Chế tạo Extenal Platform,...thì các dự án mới cũng nằm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của đơn vị như: Lô B - Ô Môn, Dự án DKI, dự án Lạc Đà vàng... Riêng đối với dự án Lô B - Ô Môn, PXS đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ cùng Tổng công ty PetroCons và các đối tác khác tham gia vào các công trình hạ nguồn thuộc chuỗi dự án Lô B – Ô Môn như đường ống dẫn khí trên bờ, các trạm valve, trạm phân phối khí và Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn 4 theo tiến độ thực hiện của từng dự án.	Doanh thu đạt 547 tỷ đồng, tăng 31% và lợi nhuận trước thuế đạt 10,16 tỷ đồng	Khối lượng công việc đa dạng, trải rộng suốt chuỗi giá trị ngành dầu khí

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

Các doanh nghiệp còn lại trong ngành

Doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Triển vọng kinh doanh	Kế hoạch kinh doanh 2024	Nhận xét
PVT	Vận tải dầu khí, hóa chất	PVT tiếp tục triển khai các đội tàu mới nhằm cung cấp thêm nguồn cung ra thị trường. Chia sẻ về triển vọng năm 2024, ông Nguyễn Duyên Hiếu đánh giá triển vọng thị trường vận tải hàng lỏng gồm dầu thô, dầu sản phẩm nhìn chung duy trì xu hướng tích cực nhờ sản lượng xuất khẩu khu vực Đại Tây Dương, nhu cầu tiêu thụ Trung Quốc ổn định cũng như làn sóng khởi động tại các nhà máy lọc dầu. Ngoài ra, căng thẳng Trung Đông, xung đột Nga – Ukraine tiếp tục là yếu tố hỗ trợ khi quãng đường và thời gian vận chuyển bị kéo dài hơn trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn, góp phần thúc đẩy giá cước tàu tăng.	PVTrans đặt kế hoạch doanh thu 8,800 tỷ đồng, tăng 29,4% so với kế hoạch năm 2023; lợi nhuận sau thuế 760 tỷ đồng, tăng 41.3% so với kế hoạch năm 2023	Hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào nhu cầu vận chuyển dầu, quy mô đội tàu, tuyến đường, giá cước thuê tàu, chi phí nguyên vật liệu.
OIL	Chế biến và phân phối sản phẩm dầu mỏ	Triển vọng kinh doanh cải thiện nhờ mở rộng mạng lưới phân phối. Trong 6 tháng đầu năm, PVOIL đã phát triển thêm 60 cửa hàng xăng dầu, nâng tổng số cửa hàng xăng dầu hiện có trong toàn hệ thống lên 807.	PVOIL đặt mục tiêu sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 5 triệu m3/tấn; doanh thu hợp nhất đạt 83.000 tỷ đồng (được xây dựng theo giá dầu thô kế hoạch 70 USD/thùng) và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 740 tỷ đồng.	KQKD phụ thuộc vào cung cầu sản phẩm xăng dầu, diễn biến giá xăng dầu và các chính sách liên quan
BSR	Chế biến dầu mỏ	Theo báo cáo kinh doanh nửa đầu năm, Lọc hóa dầu Dung Quất ghi nhận 55,118 tỷ đồng doanh thu, giảm 19% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế 1,884 tỷ đồng, giảm 36% so với bán niên năm ngoái. Công ty đang có kế hoạch chuyển sàn sang HOSE trong giai đoạn cuối năm 2024-2025. Hiện các nút thắt liên quan đến việc chuyển sàn của BSR đã được gỡ bỏ, tạo tiền đề cho việc chuyển sàn sắp tới.	Tổng doanh thu hợp nhất 95,274.4 tỷ đồng, LNTT đạt 1,291.3 tỷ và LNST 1,148.2 tỷ đồng.	KQKD phụ thuộc vào cung cầu sản phẩm xăng dầu, diễn biến giá xăng dầu và các chính sách liên quan

Nguồn: FiinproX, GTJASVN Research

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

GUOTAI JUNAN (VIETNAM) RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như
Research Analyst
nhuvq@gtjas.com.vn
(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh
Research Analyst
linhnd@gtjas.com.vn
(024) 35.730.073- ext:705

Trần Thị Hồng Nhung
Deputy Director
nhungtth@gtjas.com.vn
(024) 35.730.073- ext:703

CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696